

Thánh Kinh Báo



Ý-ĐỊNH CHÚA ĐỐI VỚI THẾ-GIỚI

CUỘC Âu-chiến 1914-1918 mới nổi lên, chúng ta đã tự hỏi lời tiên-tri nào của Kinh-Thánh sẽ được ứng-nghiem trong phương-lược của Đức Chúa Trời đối với thế-giới đã bị tội-lỗi giày-vò này? Và ta thấy là sự phục-hưng xứ Pha-lê-tin làm tổ-quốc của dân Giu-đa. Kể từ ngày ấy, xứ Pha-lê-tin trở nên giàu-có lớn lắm, là một «vườn nho của Na-bốt» mà «A-báp và Giê-sa-bên» của đời nay tham-lam (I Vua 21:).

Khi cuộc Âu-chiến ngày nay nổi dậy, chúng ta lại tự hỏi lời tiên-tri nào của Kinh-Thánh sẽ được ứng-nghiem? Phải chăng đế-quốc La-mã sẽ được phục-hưng và gồm lại mười nước (Đa-ni-ên 7: 24)? Phải chăng sẽ có một cuộc chiến-tranh để chiếm xứ Pha-lê-tin, là xứ Chúa hứa ban cho Áp-ra-ham và dòng-dõi ông (Sáng 15: 18)? Phải chăng một nhà độc-tài sẽ thử-cầm quyền cai-trị cả thế-giới và mở đường cho «người tội-ác» (II Tê-sa-lô-ni-ca 2: 3; xem Khải-huyền 13: 7)? Phải chăng các nước dân ngoại hợp nhau chống-nghịch dân lựa-chọn của Đức Chúa Trời, rồi Chúa hiện ra với các thánh-dồ mà đánh bại chúng và bởi đó giải-cứ dân Ngài, lập nước ngàn năm công-bình và hòa-bình trên mặt đất

(Giô-ên 3: 12, 16 và Khải 20: 6)? Chúng ta hãy chờ xem. «Mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên.» Nhưng có điều này chắc-chắn: «Sự cứu hiện nay đã gần chúng ta hơn lúc chúng ta mới tin» (Rô-ma 13: 11-14).

Thế-giới Trong sách Đa-ni-ên, hôm qua và đoạn 2, Đức Chúa Trời ngày mai cho chúng ta thấy trước sự cai-trị thế-giới bởi dân ngoại. Pho tượng người làm hình-bóng về sự suy-đổi của nền văn-minh dân ngoại, từ vàng xuống đến đất sét. Đầu bằng vàng chỉ về đế-quốc Ba-by-lôn; ngực và cánh tay bằng bạc chỉ về đế-quốc Mê-đô-Ba-tư; bụng và vế bằng đồng chỉ về đế-quốc Hi-lạp; chơn bằng sắt chỉ về đế-quốc La-mã; hai bàn chơn bằng sắt và đất sét chỉ về chạng cuối-cùng của quyền dân ngoại cai-trị. Rồi Hòn Đá, chỉ về Đức Chúa Jê-sus, sẽ rơi xuống, đập vào chơn pho tượng, và sắt, đất sét, đồng, bạc và vàng sẽ tan-tành trơ-trọi (Đa-ni-ên 2: 45). Nhưng «Hòn Đá» sẽ trở nên một ngọn núi chót-vót, một nước hùng-cường. Trong ngày ấy «Chúa trên trời sẽ dựng nên một nước không bao giờ bị hủy-diệt» (Đa-ni-ên 2: 44).

Về sau lời tiên-tri này lại được xác-chứng bởi một sự hiện-thấy của Đa-

ni-ên, có chép trong đoạn 7. Các nước ngoại-bang kế-tiếp nhau bị coi như thú dữ; con thú thứ tư và cuối-cùng «rất dữ-tợn» (Đa-ni-ên 7: 19). Con thú cuối-cùng mọc một cái sừng có «miệng nói những lời xác-xược, và hình-dạng nó mạnh-bạo hơn những sừng khác» (Đa-ni-ên 7: 20). Cái sừng này chỉ về «người tội-ác,» tức là «Antichrist» xuất-hiện (II Tê 2: 1-12). Tiên-tri Đa-ni-ên cứ tiếp: «Ta nhìn-xem, cái sừng đó tranh-chiến cùng các thánh và thắng trận, cho tới khi Đấng Thượng-cồ đã đến, sự xét-đoán đã ban cho các thánh của Đấng Rất Cao, và thì-giờ đã đến, là khi các thánh được nước làm của mình» (Đa-ni-ên 7: 21; Khải 20: 6).

Tạ ơn Đức Chúa Trời! Mặc dầu loài người tính phươg cai-trị cả thế-giới, nhưng một ngày-kia, sự toan-tính ấy sẽ thất-bại, và Đức Chúa Trời sẽ phán cùng biển tội-ác (Kinh-Thánh ví kẻ tội-ác với biển dao-động) rằng: «Mầy đến đây, chớ không đi xa nữa; các lượn sóng kiêu-ngạo mầy phải dừng lại tại đây» (Gióp 38: 11).

Đức Chúa Trời Đa-ni-ên đã thấy
sẽ toàn- nước mình bị tàn-phá,
thắng và chính mình ông bị
◇ giải về Ba-by-lôn làm

phu-tù. Đọc lời cầu-nguyện của ông, chúng ta phải tin quyết rằng ông luôn luôn nếm-trải Thi-thiên 42: 3—«Đương khi người ta hằng hỏi tôi: Đức Chúa Trời ngươi đâu? thì nước mắt làm đồ ăn tôi ngày và đêm.» Ông được yên-ủi và giục lòng biết bao vì thấy «Con Người tới đến Đấng Thượng-cồ» và «được ban cho quyền-thế, vinh-hiến và nước; hầu cho hết thấy các dân, các nước, các thú tiếng đều hầu việc Người» (Đa-ni-ên 7: 13, 14).

Ngày nay loài người đã chối-bỏ Lời Đức Chúa Trời, cũng như vua Giê-hô-gia-kim gian-ác ngày xưa «đã đốt đi trong lửa» (Giê 36: 32). Nhưng chính họ sẽ bị Đức Chúa Trời đoán-xét ở «Tòa

Lớn và Trắng» (Khải 20: 11), và bị quăng vào hồ lửa đời đời. Ngày nay các bậc cầm quyền và các nhà độc-tài trên thế-giới tìm phương làm bá-chủ: họ không cầu-hỏi Đức Chúa Trời, nhưng vẫn khinh-dễ và chối-bỏ Ngài. Nhưng «Hòn Đá» mà những kẻ xây-dựng thế-giới loại-bỏ sẽ được làm Đầu mọi sự. Chính Hòn Đá ấy phán rằng: «Kẻ nào bị Đá ấy rớt nhằm, thì sẽ tan-tành như bụi» (Ma 21: 24).

Bền lòng ôm Hỡi anh em tín-đồ, lời
mỗi hi-vọng Đức Chúa Trời hứa với
rực-rỡ Con Ngài là chắc-chắn
◇ lắm: «Ta sẽ ban cho Con

các ngoại-bang làm cơ-nghiệp, và các đầu-cùng đất làm của-cải» (Thi 2: 8). Trong những ngày tối-tăm này có sự chết, hủy-diệt, đau-đớn, sầu-thảm, và người ta hết sức tranh-đấu để chiếm quyền cai-trị thế-giới. Nhưng Đức Chúa Trời hành-động một cách mầu-nhiệm khó dò biết, để làm cho ý-định của Ngài đối với thế-giới sẽ được thành-tựu trọn- vẹn. Thế thì tín-đồ phải nhớ luôn rằng dầu ở trong thế-gian, chúng ta chẳng thuộc về thế-gian, và phải sẵn-sàng chờ-đợi Chúa tái-làm cất mình lên không-trung *bất cứ lúc nào*. Vậy, khi Ngài trở lại mặt đất này, chúng ta sẽ đến cùng Ngài, được dự phần đắc-thắng các sức mạnh tội-ác, và được cùng Ngài trị-vì một thế-giới đầy-dẫy công-lý và hòa-bình. «Kẻ nào nung-nấu mình nơi Chúa có phước thay!» (Thi 2: 12). — T. K. B.

BẢNG LỊCH 1941

Vì vật-liệu rất đắt, phải bán giá cao hơn trước nhiều, nên chúng tôi tiếc không in được lịch xé năm 1941. Dầu vậy, chúng tôi mong rằng sẽ có thể in một bảng lịch hai màu bằng giấy thường, có đủ ngày tây, ngày ta, bán giá rất rẻ.

Xin anh chị em cầu-nguyện giúp cho việc này được nên. — Nhà in Hội Tin-Lành.



LINH-HỒN THOÁT VÒNG NGUY-HIỂM

MỤC-SƯ HERBERT LOCKYER, THẦN-KHOA TIẾN-SĨ

«Đã lâu nay các ông ao-uớc được Đa-vít làm vua. Vậy bây giờ hãy làm đi!»

(II Sa-mu-ên 3 : 17, 18)

TRUYỀN-TÍCH ngụ trong hai câu này có thể tóm-tắt bằng vài lời. Có một cuộc chiến-tranh dai-dẳng giữa nhà Sau-lơ và nhà Đa-vít. Các đạo binh của Sau-lơ càng ngày càng yếu, còn các đạo binh của Đa-vít càng ngày càng mạnh. Khi xảy ra việc chép trong hai câu Kinh-Thánh trên đây, thì Sau-lơ đã qua đời, và Ích-bô-sết, con trai ông, trị-vì thay ông. Áp-ne, đại-tướng cương-quyết của đạo binh Sau-lơ, cứ chiến-đấu hăng-hái vì nhà Sau-lơ, nhưng sau bỏ về với Đa-vít, và hứa sẽ trung-thành trọn-vẹn với Đa-vít. Đa-vít ưng-chịu nhưng buộc Áp-ne theo một điều-kiện, và Áp-ne đã làm trọn điều-kiện ấy.

Áp-ne trước kia kiếm cách gạt Đa-vít ra ngoài ngôi nước Y-sơ-ra-ên, nhưng bây giờ lại nhóm-hợp các trưởng-lão và giục họ tôn Đa-vít làm vua—«Đã lâu nay các ông ao-uớc được Đa-vít làm vua. Vậy bây giờ hãy làm đi!» mấy chữ «BÂY GIỜ HÃY LÀM ĐI!» là một câu

KHUYÊN-GỌI NHỮNG NGƯỜI MANG DANH LÀ TÍN-ĐỒ

Đa-vít đã được xức dầu ba lần đặc-biệt. Ở I Sam. 16 : 13 ông được tiên-tri Sa-mu-ên riêng tôn làm vua theo sự lựa-chọn của Đức Chúa Trời. Ở II Sam. 2 : 4 ta thấy Đa-vít được tôn làm vua nhà Giu-đa, còn cả nước Y-sơ-ra-ên vẫn theo Sau-lơ. Ở II Sam. 5 : 1, 3 ta thấy Đa-vít được tôn làm vua cả nước Y-sơ-ra-ên.

Cũng như Đa-vít, Đức Chúa Jêsus lên ngôi Vua từng bậc một. Thoạt đầu tiếp-nhận Ngài làm Cứu-Chúa, chúng ta xức dầu Ngài làm Vua lần thứ nhứt. Rồi đến một ngày kia, chúng ta phải tôn Ngài làm Vua trên hết mọi sự. Khi mắt chúng ta thấy Vua trong vẻ tốt-đẹp của Ngài, bấy giờ chúng ta sẽ đặt mão triều-thiên của mình trước mặt Ngài, dâng Ngài sự ngợi-khen, tôn-trọng và vinh-hiễn như là Vua trên muôn vua. Nhưng, là tín-đồ, chúng ta có nhận-biết sự quan-hệ phải xức dầu Đức Chúa Jêsus làm Vua lần thứ hai chăng? Nhà Giu-đa tiếp-nhận Đa-vít có thể làm hình-bóng về sự tôn Đấng Christ làm Chúa và Cứu-Chúa của cả đời sống chúng ta.

Là tín-đồ, chúng ta được Đấng Christ làm Cứu-Chúa, nhưng

NGÀI CÓ PHẢI LÀ VUA CỦA CHÚNG TA CHĂNG ?

Thập-tự-giá của Ngài có dẫn Ngài đến mão triều-thiên chăng? Áp-ne là kẻ phản-nghịch vì ông phò Ích-bô-sết làm vua nước Y-sơ-ra-ên, — cái địa-vị ấy đáng phải thuộc về Đa-vít theo quyền của Đức Chúa Trời cho. Thường khi chúng ta cũng phản-nghịch, vì tôn bôn-ngã làm vua của đời mình và bởi đó không chịu trao cho Đấng Christ cái quyền chính-đáng của Ngài. Nhưng quân-đội của Đa-vít càng ngày càng mạnh hơn, cho đến khi hết thấy quân-đội khác phải phục quyền ông; cũng một thể ấy, ngày nay chúng ta nên tôn

Đấng Christ làm Vua độc-nhút của đời mình. Vì nếu Ngài không làm Chúa mọi sự, thì Ngài không phải là Chúa đâu.

Đây cũng có lời

KHUYÊN-GOI NHỮNG NGƯỜI CHƯA ĐƯỢC CỨU

Câu gốc và thừa-tiếp-văn đều có thể là một tiếng kêu-gọi người ta lập-tức quyết-định theo Đấng Christ. Vậy, chúng ta hãy dùng mấy chữ «BÂY GIỜ HÃY LÀM ĐI» làm nền-tảng cho một bài giảng về chúng ta, là tội-nhơn hư-mất, chịu đem đời mình đầu-phục uy-quyền của Đấng Christ, là Cứu-Chúa.

Có ba ý-tưởng hệ-trọng có thể gồm-tóm mọi sự cần phải nói đề-luận về sự quyết-định riêng của anh em. Ấy là—

Vì sao anh em phải quyết-định?

Anh em có thể quyết-định thế nào?

Anh em phải quyết-định khi nào?

1. — Vì sao anh em phải quyết-định?

Xin cho phép tôi kể ba lý-cớ mạnh-mẽ tỏ ra anh em cần phải dăng-tron thân cho Đấng đã chịu chết vì anh em. Sau khi nghe cái «VÌ SAO» này, nếu anh em còn cứ triu-mến tội-lỗi, thì sẽ phải chịu trách-nhiệm nặng-nề và kinh-khiếp hơn. Nay, anh em phải quyết-định —

(A) VÌ CÓ Đấng CHRIST. Có thứ nhứt anh em phải quyết-định ấy là Đấng Christ đã chết vì anh em và bởi đó đáng được anh em quyết-định đầu-phục Ngài. Hãy suy-nghĩ về của-lẽ và sự hồ-nhục của Cứu-Chúa, về Ngài đã lìa khỏi Thiên-đàng, vào cõi đời khốn-cực này, đi suốt con đường nhuộm huyết đến núi Gò-gô-tha hầu cho anh em có thể được cứu.

Giáo-sư W. M. Clow, trong quyển «NGÀY THẬP-TỰ-GIÁ (*Day of the Cross*), thuật truyện một cô gái nhỏ được chở đến nhà thương ở thành Luân-đôn; cô mắc chứng hàn-phong (*diphthérie*) rất nặng. Người ta xét rằng phải mổ

thì mới có hi-vọng cứu mạng của cô. Phải dùng một cái ống mà hút chỗ bế-tắc (*obstruction*) ở cổ họng. Dầu biết rằng nếu làm việc ấy thì mình chắc mười phần chết chín, nhưng bác-sĩ Samuel Rabbeth, còn trẻ tuổi và có một tương-lai rực-rỡ, vui lòng cúi mình xuống, đặt ống vào miệng mà hút mủ độc. Ông đã chịu nạn. Ngay hôm sau, chứng-bệnh độc-ác phát ra trong thân-thể ông, và một tuần-lẽ sau, ông chết. Dầu bị cả cuộc tương-lai cảm-dỗ đừng làm việc anh-hùng ấy, nhưng ông bác-sĩ trẻ tuổi đã vui lòng hi-sinh. Nhưng gương hi-sinh ấy mờ đi bên cạnh núi Gò-gô-tha, vì tại đó có Đấng Thần-nhơn chịu chết để giải-cứ anh em. Vì có thân-vị và công-việc của Ngài, nên Ngài xứng-đáng đòi ngự trên ngôi tâm-hồn và đời sống anh em. Nhưng anh em chỉ dăng Ngài cái ngưỡng cửa, để Ngài đứng đó mà gõ cửa lòng anh em hoài.

Anh em phải quyết-định vì anh em đã thuộc về Ngài rồi, — bởi công-cuộc sáng-tạo, tề-trị và cứu-chuộc của Ngài.

(B) VÌ CÓ THỂ-GIỚI. Một có khác anh em phải quyết-định theo Đấng Christ, ấy là anh em không bao giờ có thể đạt đến mục-dịch của mình sanh ra đời này, hoặc lên đến tuyệt-diêm của bậc nam-nhi (hay là nữ-nhi, tùy theo trường-hợp), nếu không dăng lại sự sống mình cho Ngài. Đạo Tin-Lành không hiển anh em của-cải, danh-vọng và địa-vị, nhưng cho anh em ân-diễn nhờ đó anh em có thể sống một đời có giá-trị cho Đức Chúa Trời trong thế-gian này.

Thế-gian đương chờ anh em lựa-chọn. Có những tấm lòng tan-vỡ phải chữa lành; có những đời sống bị tội-lỗi đè-nén phải nâng-dỡ; có những sức mạnh tội-ác phải chiến-thắng; có ức triệu người trong bóng tối-lắm đương mong-chờ ánh sáng, và Đức Chúa Trời cần đến anh em, chính anh em. Anh em há chẳng nên nhập hàng-ngũ của đạo quân anh-dũng này để giúp

Chúa chống-cự sức-mạnh tội-ác?

(C) VÌ CÓ LINH-HỒN ANH EM. Sự cứu-rỗi hiện-tại và đời đời của anh em là tiếng thiết-tha hơn-hết nài-nỉ anh em phải quyết-định ngay. Hãy suy-nghĩ về sự cần-dùng cho mình. Trước hết có cuộc quá-khứ với những án-phạt, tội-phạm, dấu-vết ô-uế và bóng tối-tăm: nhưng huyết của Đấng Christ có thể đền-chuộc những năm đã qua, là khi sự kiêu-ngạo cai-trị ý-chí của anh em.

Lại có cuộc hiện-tại với sự thất-bại, làm tội-mọi, khốn-khổ, bất-mãn và thất-vọng. Anh em muốn được tự-do thoát khỏi gánh nặng tội-lỗi. Vậy, hãy tôn Đức Chúa Jêsus làm Vua của đời mình, thì Ngài sẽ làm cho đời anh em được đắc-thắng, bình-an và hạnh-phước.

Rồi còn có tương-lai với sự tối-tăm, tuyệt-vọng và bị đuổi xa Đức Chúa Trời. Nếu anh em chết trong tội-lỗi, thì phải hối-hận đời đời; vậy nên anh em cần phải kêu-la rằng: «Lạy Đấng Christ, tôi không thể chống-cự tiếng nài-nỉ của Ngài nữa.» Anh em là loài bất-diệt; vậy nên vì có số-phận đời đời của linh-hồn mình, anh em phải quyết-định theo Đấng Christ.

2.—Anh em có thể quyết-định thế nào?

Anh em tự-nhiên biết rằng mình phải tin theo Đấng Christ. Nếu lòng nghĩ đến Cõi Đời Đời, thì sẽ ước-ao tìm-cầu Đức Chúa Trời, không sao cầm-giữ được. Nhưng anh em bối-rối tự hỏi mình phải quyết-định theo Chúa thế nào. Đây chỉ có ba bước, nếu anh em trung-tín làm trọn, nó sẽ kết-quả bằng sự cứu-rỗi cả đời sống anh em:—

(A) Anh em phải nhận-biết địa-vị hư-mất của mình. Đức Chúa Trời không thể làm gì cho anh em trước khi anh em tin-nhận lời Ngài làm chứng về địa-vị hư-mất của anh em. Ngài tuyên-bố rằng mọi sự công-bình của anh em như

áo rách nhóp, «chẳng có một người nào làm đều lành,» và «mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời» (Rô-ma 3: 12, 23). Những lời mô-tả đây không làm cho ta vừa lòng, song nó là thật; nếu ta xem-xét theo ánh sáng của Đức Chúa Trời, thì sẽ nhận-biết ngay là thật.

Có lẽ hòn đá vấp-ngã lớn hơn hết trên đường của biết bao người chính là sự không nhận-biết và xưng ra rằng mình có tội-lỗi. Về phương-diện luân-lý, họ là người tốt, ngay-thẳng, đáng kính, và bề ngoài cũng giữ đạo; họ tưởng mình không có tội-lỗi đến nỗi cần được sự cứu-rỗi. Những kẻ ấy dui-mù không thấy rằng chẳng phải đời sống nhơn-lành của họ, nhưng là sự chết nhơn-lành của Đấng Christ mới cứu-rỗi được. Đức Chúa Trời chỉ có thể cứu-rỗi một hạng người, tức là những kẻ nhận mình là tội-nhơn và nhận Ngài là Chúa.

Truyện của Chúa thuật trong sách Lu-ca, đoạn 18, về người Pha-ri-si và người thu thuế, chắc dạy rằng sự được xưng công-bình là do sự nhận-biết mình ở trong địa-vị tội-lỗi và hư-mất. «Lạy Đức Chúa Trời xin thương-xót tôi, vì tôi là kẻ có tội! Người này trở về nhà mình, được xưng công-bình hơn người kia.»

(B) ANH EM PHẢI ĂN-NĂN. Ăn-năn chỉ là một sự thay-đổi tâm-trí dẫn đến một sự thay-đổi cuộc đời. Đó là dấu-hiệu thứ nhứt tỏ ra Đức Chúa Trời làm cho linh-hồn được tái-sanh. Đó là nhìn lại tội-lỗi và lấy làm kinh-sợ. Đó là thật lòng buồn-rầu thấm-thiết vì có tội-lỗi.

Nhưng nước mắt ăn-năn không thể cứu-rỗi ai được. Nếu sự ăn-năn là thành-thực và do Đức Chúa Trời mà có, thì nó sẽ cứ đưa kẻ ăn-năn đến sự cứu-rỗi.

(C) ANH EM PHẢI NHẬN ĐĂNG CHRIST. Nhận-biết địa-vị hư-mất của mình và thật lòng ăn-năn tội-lỗi cũng

chưa đủ giải-cứu anh em khỏi tội-lỗi đầu. Hai điều ấy chỉ là phản-diện sự quyết-định của anh em. Bây giờ anh em hãy đưa mắt khỏi tội-lỗi và bản-ngã, khỏi sự buồn-rầu vì có bản-ngã tội-lỗi của mình, mà nhìn-xem Cứu-Chúa Vô-tội — «Hãy nhìn-xem Ta và được cứu» (Ê-sai 45 : 22).

Lúc nào anh em tiếp-nhận Đấng Christ làm Cứu-Chúa của mình bởi đức-tin quả-quyết, anh em bèn được dời vào một địa-vị mới một lần đủ cả cho đến đời đời. «Hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời» (Giăng 1 : 12). Nếu anh em muốn được cứu theo phương-pháp của Tân-Uớc, thì phải nhìn-biết mọi sự gồm trong sự tiếp-nhận Đấng Christ.

Anh em có ba phần, tức là tâm lòng, tinh-thần và ý-chí. Phải tiếp-rước Đấng Christ vào mỗi phần ấy, thì anh em mới có thể được cứu theo phương-sách của Đức Chúa Trời.

Rốt lại, ý-chí của anh em sẽ là chiến-trường tại đó phải giải-quyết cho xong vấn-đề tội-lỗi và anh em phải quyết-định bề nào cho rõ-rệt. Nhiều người suy-tưởng và cảm-giác, nhưng không hành-động, cho nên không được cứu. Ý-chí là trung-tâm của hành-động, của quyết-định và của thành-công. Vậy, nếu anh em có lấy tâm lòng, tinh-thần và ý-chí mà tiếp-rước Đấng Christ, thì Đức Thánh-Linh mới thật làm việc trong anh em bởi ân-diễn được. Nguyên tinh-thần anh em chuyên-chú vào Ngài, lòng anh em theo và yêu Ngài, ý-chí anh em bắt mọi sự phục Ngài, thì anh em sẽ được cứu theo phương-pháp của Tân-Uớc.

3. — Anh em phải quyết-định khi nào ?

Chúng tôi có thể đề câu gốc trên kia trả lời câu hỏi cuối-cùng này. Vì nếu lấy chữ đầu mà đặt xuống cuối, thì câu ấy sẽ như vậy : «Hãy làm BÂY GIỜ !» Bây giờ nghĩa là chính lúc hiện-tại này.

Hãy suy-nghĩ đến những sức mạnh thánh-khiết đương hành-động để anh em được cứu-rỗi. Tinh-thần anh em bị kích-thích, lòng anh em bị cảm-động sâu-xa, ý-chí anh em muốn tiếp-nhận Đấng Christ. Chính lúc này anh em phải đáp lại những lời nài-nỉ từ-ái của Thánh - Linh Đức Chúa Trời. Nhưng hãy coi chừng, vì mỗi lần từ-chối thì lại khó mà tiếp-nhận. Nếu anh em nghe tiếng cảm-đỗ của Sa-tan, mà trì-hoãn, thì anh em sẽ không còn nghe được tiếng gọi của Cứu-Chúa nữa. Thật là một tình-thế nghiêm-trọng cho anh em. Anh em có thể được cứu ngay bây giờ, hay là không bao giờ được cứu. Đức Chúa Trời ban cho tội-nhơn một dịp-tiện cuối-cùng ! Vậy, hãy quyết-định đi, vì có lẽ anh em chỉ còn dịp-tiện này nữa thôi. Biết đâu sự chết chẳng theo kịp anh em. «Người nào bị quở-trách thường, lại cứng cổ mình, sẽ bị bại-hoại thình-lình, không phương cứu-chữa» (Châm-ngôn 29 : 1). Chính Đấng Christ có thể tái-lâm, cho nên «anh em cũng hãy chực cho sẵn !»

Nếu trong lúc trọng-thể này Đức Chúa Trời nài-nỉ anh em hãy quyết-định, mà anh em lại cố-ý đóng sập cửa thương-xót của Ngài mở cho, thì Ngài không còn làm gì cho anh em được nữa.

Lời của ma-quỉ dùng là... «Ngày mai!» Nhưng «ngày mai» của nó không bao giờ đến. Lời gấp-rút của Đức Chúa Trời phán là «Bây giờ» «Đức Giê-hô-va phán : **Bây giờ** hãy đến, cho chúng ta biện-luận cùng nhau» (Ê-sai 1 : 18) — «Kìa, hiện nay là thì thuận-tiện ; kìa, hiện nay là ngày cứu-rỗi !» (II Cô 6 : 2).

Sự trì-hoãn là đưa ăn-cấp thì-giờ, ăn-cấp Thiên-đàng, và ăn-cấp chính linh-hồn của anh em. Nếu Đức Chúa Trời đã phán : «Bây giờ», mà anh em lại trì-hoãn, thì sẽ tai-hại không sao cứu-vãn được.

CỦA-LỄ CHUỘC SỰ MẮC LỖI

(Độc Kinh-Thánh : Lê-vi Ký 6 : 1-7)

MỤC-SƯ QUOC FOC WO, HẢI - PHÒNG

XIN độc-giả đọc khúc Kinh-Thánh này cách kỹ-càng : ấy là một khúc Kinh-Thánh nói về cửa-lễ chuộc sự mắc lỗi, là một cửa-lễ cần-yếu lắm trong Kinh-Thánh. Sách Lê-vi Ký từ đoạn một đến đoạn sáu, cộng chép về năm thứ cửa-lễ. Năm thứ cửa-lễ ấy làm hình-bóng về năm phương-diện sự dâng chính mình làm cửa-lễ của Đức Chúa Jêsus chúng ta. Chính Đức Chúa Jêsus-Christ là một cửa-lễ, nhưng khi chúng ta xem-xét thì thấy có năm phương-diện. Có năm phương-diện ấy mới được hoàn-toàn. Nếu chỉ có một cửa-lễ để làm hình-bóng thôi, thì không hoàn-toàn ; nên phải dùng đến năm cửa-lễ để làm hình-bóng ; bởi vậy, năm thứ cửa-lễ đều là cần-yếu cả.

CỦA-LỄ CHUỘC SỰ MẮC LỖI VỚI BỐN CỬA-LỄ TRƯỚC

Muốn biết cửa-lễ chuộc sự mắc lỗi có quan-hệ thế nào với bốn cửa-lễ trước, chúng ta phải luận qua về bốn cửa-lễ trước đã, rồi sẽ luận đến cửa-lễ chuộc sự mắc lỗi. Khi đã biết rõ được mỗi một cửa-lễ trước rồi, thì chúng ta mới không đến nỗi làm cho địa-vị của cửa-lễ chuộc sự mắc lỗi lớn quá.

I. — Cửa-lễ thiêu. — Cửa-lễ này làm hình-bóng về Chúa chúng ta dâng trọn mình Ngài cho Đức Chúa Trời. Ấy là đều cần-yếu lắm. Cửa-lễ này chẳng phải là chuộc tội, nhưng có nghĩa rằng nếu Chúa không dâng trọn cả mình cho Đức Chúa Trời, thì không thể chuộc tội cho chúng ta.

II. — Cửa-lễ chay. — Cửa-lễ này không có huyết, nên làm hình-bóng về sự sanh-hoạt của Chúa Jêsus. Cách cư-xử, hành-vi của Chúa trên thế-gian này rất là thánh-khiết. Bọt lọc chẳng những được làm cửa-lễ dâng cho Đức Chúa Trời, song cũng là đồ-ăn cho loài người nữa. Đời sống của Chúa

Jêsus cũng rất trong-sạch, rất mềm-mại trước mặt Đức Chúa Trời và loài người. Điều chú-trọng trong cửa-lễ này là sự toàn-vẹn của Chúa, có thể nói rằng Ngài là một Người toàn-vẹn.

III. — Cửa-lễ thù-ân. — Cửa-lễ này cũng gọi là cửa-lễ bình-an. Làm hình-bóng về Chúa Jêsus đã làm xong sự hòa-bình giữa Đức Chúa Trời và loài người ; chẳng những làm cho Đức Chúa Trời được hòa-thuận với chúng ta, cũng khiến chúng ta được hòa-thuận với Đức Chúa Trời.

IV. — Cửa-lễ chuộc tội. — Cửa-lễ này làm hình-bóng về Chúa Jêsus chuộc tội cho chúng ta, khiến chúng ta được hòa-thuận với Đức Chúa Trời, nhờ huyết Ngài mà được cứu-rỗi.

V. — Cửa-lễ chuộc sự mắc lỗi. — Có lẽ có người muốn hỏi cửa-lễ chuộc tội với cửa-lễ chuộc sự mắc lỗi có sự khác nhau thế nào ? Thừa : Tội, chỗ hết thấy những tội của chúng ta, ấy là những tội ở trước mặt Đức Chúa Trời. Lỗi, là những tội mà chúng ta vấp-phạm hằng ngày, tức những tội có thể tính ra được. Có thể nói rằng cửa-lễ chuộc tội là vì hết thấy mọi tội, toàn-bộ tội-lỗi của chúng ta. Còn cửa-lễ chuộc sự mắc lỗi là vì những tội bộ-phận của chúng ta, tức những tội có thể đếm được.

HAI PHẦN VỀ CỬA-LỄ CHUỘC SỰ MẮC LỖI

Cửa-lễ chuộc sự mắc lỗi có chia làm hai phần : một phần chép trong Lê-vi Ký đoạn năm, còn một phần nữa chép trong đoạn sáu. Phần chép trong đoạn năm dạy chúng ta rằng hằng ngày nếu có phạm tội gì ở trước mặt Chúa, thì phải làm thế nào. Phần chép trong đoạn sáu dạy chúng ta nếu hằng ngày có phạm tội gì trước mặt người ta, thì phải làm thế nào. Bài này không

luận đến đoạn năm, nhưng luận về đoạn sáu, nghĩa là luận về chúng ta sau khi đã được cứu, nếu có phạm tội cùng ai thì phải làm sao.

CỦA-LỄ CHUỘC SỰ MẮC LỖI LÀ CẦN-YẾU

Tôi không nói của-lễ này có thể cho ai được sự cứu-rỗi; nhưng chúng ta đã có của-lễ thiêu, của-lễ chay, của-lễ bình-an, của-lễ chuộc tội thì đã được sự cứu-rỗi, có sự sống rồi. Còn của-lễ chuộc sự mắc lỗi đã chép trong đoạn năm và đoạn sáu, là dạy về sự giao-thông với Đức Chúa Trời. Chúng ta được sự sống là một việc, còn giao-thông với Chúa lại là một việc khác. Ai đã tin rằng Đấng Christ đã chết thế cho mình, đã tiếp-rước Ngài làm Cứu-Chúa của mình, thì đã có sự sống rồi; đó không phải nói rằng từ nay về sau mình sẽ chẳng hề mất sự giao-thông với Đức Chúa Trời đâu. Ai đã được cứu thì có sự giao-thông với Đức Chúa Trời, đều đó chẳng sai. Song ie, nếu ai đã được cứu, khỏi ít lâu lại phạm tội và không ăn-năn, thì mất sự giao-thông với Đức Chúa Trời, sẽ thấy rằng Ngài xa-cách mình lắm, nào cầu-nguyện, nào đọc Kinh-Thánh, thấy đều khó cả. Đó chẳng phải nói rằng mất sự cứu-rỗi đâu. Vì ai đã tin thì đã được cứu-rỗi, đều đó chẳng hề thay-đổi bao giờ. Nhưng, sự giao-thông với Đức Chúa Trời thì thường hay thay-đổi. Nếu ai phạm tội mà chưa chừa-bỏ, thì mất sự giao-thông cùng Chúa. Có nhiều người thật là được cứu-rỗi, song cầu-nguyện chẳng tự-do, đọc Kinh-Thánh cũng chẳng dễ, ấy có lẽ là vì hằng ngày không cần-thận mà đối-phó với các điều vấp-phạm của mình.

Khi chúng ta được cứu-rỗi, chúng ta có một thứ vui-thỏa, nghĩa là ta đã được cứu rồi. Chúng ta nôn-nả muốn gặp ai cũng bảo cho biết rằng tôi đây đã được cứu rồi, ấy là sự vui-mừng dường nào! Tiếc thay, sự vui-thỏa ấy không giữ được lâu-dài. Sự vui ấy vì

sao mà mất đi? Có lẽ là vì ta đã nói một lời không tốt mà đặng tội với người nào. Bởi đó làm cho ta có sự khó gặp mặt Chúa. Như thế, ta phạm tội với người, nhưng chính là mất sự vui-mừng. Ta đã phạm tội cùng người, nhưng ta lại mất sự giao-thông với Đức Chúa Trời.

Bây giờ chúng ta phải học một bài học, tức là chẳng những được cứu, lại còn phải tập cho được càng ngày càng biết cầu-nguyện, đọc Kinh-Thánh, làm chứng cách xong-xuôi, mỹ-mãn, hằng giữ-gìn sự giao-thông với Đức Chúa Trời cách sống-dộng. Người ta không có thể làm mất sự cứu-rỗi, nhưng có thể làm mất sự giao-thông. Theo lời Chúa Jêsus đã phán ở Giảng 10: 28, thì sự sống đời đời chẳng hề làm mất được. Song ie, có một điều có thể làm mất được, và có lẽ một ngày làm mất mười mấy lần cũng có, ấy là sự giao-thông với Đức Chúa Trời.

Thí-dụ có một ông cha dặn con mình rằng: «Con phải làm một con nhà tử-tế, đừng làm điều này, đừng kia nhớ.» Vậy, nếu đứa con mở tủ lấy trộm kẹo ăn, hay là làm bẩn áo-xống, hay là đi chơi với những đứa trẻ xấu, thì khi nghe tiếng cha gọi, nó tự-nhiên không dám thấy mặt cha. Bây giờ cái quan-hệ cha con giữa họ vẫn còn; nhưng chỉ vì đứa con đã làm điều mà ông cha không vừa ý, thì đứa con không dám tức-khắc thấy mặt ông cha. Khi nghe tiếng cha gọi, thì con đánh trống ngực, vì nó biết rằng nó đã có chuyện với ông cha rồi. Nó tự nghĩ rằng: «Ta làm bẩn áo-xống rồi, làm hỏng đồ chơi rồi, thế nào mà thấy mặt cha được.» Dầu vậy, nó có thể vì đó mà thành ra không phải là con của cha nó không? Chúng ta biết rằng tuyệt-đối không thể. Vì đó không phải là sự thay-đổi về quan-hệ của cha con, mà là sự thay-đổi về sự giao-thông của cha con mà thôi. Cũng vậy, cái quan-hệ về phương-diện cha con và về phương-diện sự sống của chúng ta với Đức

(Coi tiếp trang 272)

LƯỢC-GIẢI TIÊN-TRI HA-BA-CÚC

MỤC-SƯ ÔNG-VĂN-HUYỀN, TOURANE

Ở vào đời xung-quanh chỉ đầy những nỗi trái tai gai mắt, tự tìm mắt loài người xem, sức óc loài người xét, thì thấy là không có Đấng Thánh Công-bình nào tể-trị cả, như tình-trạng quốc-dân Giu-đa vào cuối thế-kỷ thứ bảy và đầu thế-kỷ thứ sáu trước kỷ-nguyên Chúa, đến nỗi nhà tiên-tri như Ha-ba-cúc mà đã nát óc nao lòng quyết rằng: «Sự chánh-trực không hề tỏ ra.» Song khi được Chúa vẫn Thánh và Công-bình trọn-vẹn, đời đời không hề thay-đổi, tỏ cho biết rõ rằng: «Người công-bình thì SỐNG bởi ĐỨC-TIN mình,» thì ông lại từ chỗ ngờ-vực tối-tăm không ngăn vụt đến nơi tin quyết sáng-sủa tốt đẹp, lớn tiếng tuyên-cáo sự báo-ứng rất công-bình của Đức Chúa Trời và ngợi-khen sự tể-trị rất minh-chánh lẫn từ-ái của Ngài, khiến cho ông vui trông-đợi tri-pháp của Ngài đối với các dân đương-thời, mà nhứt là dân Giu-đa, chóng được thực-hiện mà rằng: «Tôi phải nin-lặng để chờ ngày hoạn-nạn,» và rằng: «Tôi sẽ hớn-hở trong Đức Chúa Trời của sự cứu-rỗi tôi.»

Thiết tưởng ở vào tình-trạng thế-gian ngày nay và còn đến nữa, nhứt là những lúc dân thánh của Chúa lâm vào những cơn hoạn-nạn rùng-rợn, ta đem sách Tiên-tri Ha-ba-cúc này ra mà đọc và học lược với nhau, hẳn cũng là phương thang trúng bệnh, sự an-ủi thích-thời lắm vậy.

Ha-ba-cúc 2: 4 hẳn là câu gốc duy-nhứt chẳng những là cho sách Tiên-tri này, mà cũng cho cả mọi người yên-lặng chờ-đợi Đức Giê-hô-va và trọn lòng tin-cậy Ngài như Tiên-tri Ha-ba-cúc nữa. Chính Phao-lô cũng đã kinh-nghiệm lẽ ấy rất đích-thực mà tái-quyết trong Ga-la-ti 5: 11 (dầu ông dùng vào một mặt khác).

I. LỊCH-SỬ NHÀ TIÊN-TRI HA-BA-CÚC

Ngoài sách này, thì không thể nhờ đâu mà biết thêm về lịch-sử của nhà Tiên-tri này được. Chỉ theo nội-dung sách này phần nhiều nhà giải-kinh cho rằng rất tương-hiệp với đoạn lịch-sử chép trong II Vua 21: và 22: . Thế thì nhà tiên-tri này ra đời vào khoảng cuối triều vua Ma-na-se hay là đầu triều vua A-môn, và đời vua Giô-si-a trị-vì dân Giu-đa. Tức ước vào khoảng 642-608 T.C.; đồng-thời với tiên-tri Sô-phô-ni. Lúc đó hẳn sự cải-lương của đời vua Giô-si-a chưa xảy ra. Sự tham-tàn cường-bạo của Canh-đê, tức Ba-by-lôn, đã bắt đầu sôi, quốc-dân Giu-đa sắp bị diệt, thành Giê-ru-sa-lem sắp bị hãm, vua và dân sắp bị bắt làm phu-tù, cùng là đền Thánh sắp bị cướp-bóc và bị phá-bủy ba lần vào những năm 603, 598 và 587 trước kỷ-nguyên Chúa bởi cường-quốc ấy. Vì lúc nhà tiên-tri được sự hiện-thấy những nỗi xâm-hãm của con SU-TỬ kia sắp đến, thì Đền Thánh đương còn (2: 20), cách cử-nhạc tấu-ca trong các cuộc thờ-phượng tại Đền Thánh cũng vẫn còn (3: 19).

Ông Ha-ba-cúc chẳng những là một nhà tiên-tri HOÀI-BẢO (nghĩa đen của tên ông), mà là nhà văn-sĩ cùng thi-bá nữa. Lắm người đọc sách ông, đã nhận văn ông rất dồi-dào, tuy giản-lược mà vẫn đầy-đủ, khiến kẻ đọc đến phải rung-động sinh-khí rất mạnh. Chắc cũng là người trong vòng Lê-vi, nên mới làm bài cầu-nguyện theo thể thi-ca đưa cho thầy nhạc-chánh để các nhạc-sinh tấu-ca (xem đoạn 3).

II. NỘI-DUNG CỦA SÁCH TIÊN-TRI HA-BA-CÚC

Ta thấy sách này có hai phần lớn:

A. Hai lần nhà tiên-tri cầu-vấn và Chúa đáp lời (1: — 2: 4).

B. Nhà tiên-tri tuyên-cáo (2:5-3:).

A. Đọc 1:1 ta thấy nhà tiên-tri rất nặng lòng hoài-bảo chức-vụ. Ông rất lưu-tâm đến tình-trạng dân thánh của Chúa, được Ngài cho thấy trước sự đè-nén họ sắp phải chịu quá ư nặng-nề, khiến cho tâm con mắt của nhà tiên-tri như phóng vào cảnh rừng rậm giữa đêm trường tối-mịt, đối với chức-vụ đương-triêu vai không biết mỗi-manh đầu mà giải-quyết. Muốn giải-quyết cái nan-đề ấy, nhà tiên-tri còn một cách mà thôi, là phục xuống kêu-gào với Chúa, là Đấng Tiên-tri trên mọi tiên-tri.

1. Nhà tiên-tri cầu-hỏi và Chúa đáp lời lần thứ nhứt (1:2-11)

a. Tiên-tri cầu-hỏi (1:2-4).—Rất dễ lòng đến tình-trạng đương-thời, nhà tiên-tri thấy con SU-TỬ Canh-đê đã cựa mình, xừng tai, giương vầu võ mạnh kinh-đô A-sy-ri là Ni-ni-ve (606 T.C.), giầy-vò các lân-bang và sắp nhảy sồm chụp đại vào Giê-rù-sa-lem cùng dân thánh của Chúa một cách quá-ư tàn-nhẫn, khiến ông ù tai như óc không hiểu sao cả, đến nỗi đầy giọng như thán như oán kêu-gào với Chúa như trong 1:2-4 trên đây (Xin đọc chăm-chỉ).

b. Chúa đáp lời (1:5-11).—Thấy độ nhiệt-thành nhà tiên-tri HOÀI-BẢO lên cao bông-bột, muốn mau được giải-quyết nghi-vấn kia, Chúa không quở-trách, mà cũng không chậm-chạp, trả lời cho nhà tiên-tri biết sự dấy lên và sức mạnh, sự lan-tràn và bóc-lột của con SU-TỬ Canh-đê kia nó đáng ghê-sợ làm sao (đọc chăm-chỉ mấy câu trên đây). Chúa vẫn biết rõ tâm-trí và thái-độ của nhà tiên-tri mà cũng của phần nhiều người đương-thời, nên ngổ trước cho rằng: «Hãy nhìn trong các nước và xem, hãy lấy làm lạ và sững-sờ! vì Ta đang làm trong ngày các người một việc, mà dầu có ai thuật lại cho các người, các người cũng không tin.»
TA ĐANG LÀM TRONG NGÀY CÁC NGƯỜI MỘT VIỆC. Việc gì? Việc

để cho Canh-đê dấy lên và lan-tràn như gió như bão đó. Là việc phải dùng Canh-đê làm con roi sửa-phạt đối với các lân-bang đương-thời, mà nhứt là quốc-dân Giu-đa (xem 1:11b). Dầu là dân thánh, là dân có danh Ngài, thì Ngài cũng sẵn lòng để cho con roi rùng-rợn kia được giơ cao và đập mạnh trên họ, đến nỗi «dầu có ai thuật lại cho các người, các người cũng không tin.»

2. Nhà tiên-tri cầu-hỏi và Chúa đáp lời lần thứ hai (1:12—2:4)

a. Tiên-tri cầu-hỏi (1:12-17).—Mặc dầu Chúa đã đáp lời đối-nại cho tiên-tri biết, Ngài để cho Canh-đê dấy lên làm con roi đặng trừng-phạt tội-ác của dân Ngài (cứ xem II Vua 21:-22: thì rõ tội-ác dân Giu-đa bấy giờ là dường nào). Song thấy con roi ấy quá to, khiến sự trừng-phạt kia quá nặng (xem II Vua 24:-25:), nhà tiên-tri càng thêm nghi-hoặc, tâm-trí càng bối-rối, mà cực-lực cầu-vấn Chúa một lần nữa như trong những câu trên đây. Sự khổ trí đau lòng của nhà tiên-tri như đã đổ đồ trợn-vện trong câu 13 rằng: «Mắt Chúa thánh-sạch, chẳng nhìn sự dữ, chẳng có thể nhìn được sự trái-ngược. Sao Ngài nhìn-xem kẻ làm sự dối-trá, khi kẻ dữ nuốt người công-bình hơn nó, sao Ngài nín-lặng đi?»

b. Chúa đáp lời (2:1-4).—Chúa chẳng những là Đấng Tiên-tri trên mọi tiên-tri, mà cũng là Đấng tể-trị công-minh không bao giờ hối-hận bất-cứ một việc nhỏ nào đã thi-hành, nên vẫn thương-xót mà không chấp-trách nhà tiên-tri về lời cầu-vấn quá gắt-gao hàm có ý nghi-hoặc thán-oán dường kia. Đối với cái tâm-chí quyết-định chờ-đợi sự giải-đáp của Chúa một cách kiên-trì có một không hai của nhà tiên-tri như 2:1, Chúa vui lòng đáp lời, giải-tỏ cho nhà tiên-tri như trong 2:2-4 (xin đọc chăm-chỉ). Chúa muốn chẳng những chỉ cho một nhà tiên-tri hiểu rõ chỗ khó hiểu kia thôi đâu, lại còn muốn nhà tiên-tri phải tỏ ra cho ai ai đều có

thể hiểu hết nữa (2: 2) rằng, sự trừng-phạt của Chúa đối với dân thánh Ngài dành là phải dùng các ngoại-bang làm con roi, song nếu các ngoại-bang kia quá lạm-dụng mà tự-tôn tự-đại, thì ắt Ngài sẽ báo-ứng xứng-đáng (chỗ này xin tham-khảo với 2: 5-20 thì dễ hiểu hơn). Muốn đóng dấu quyết-tin lễ đó cho nhà tiên-tri lúc ấy, Chúa cạm tỏ, tuy vắn-tắt mà rất đầy-đủ, như trong 2: 4. Bấy giờ nhà tiên-tri như người đương tức-bực vì bị bịt mắt nhét tai trước một cảnh náo-nhiệt, mà bỗng được ai mở mắt đi cho, khiến thấy tận nghe tường mọi sự vậy. Thật đến đây ông đã nhận rõ «người công-bình thì sống bởi đức-tin mình.»

B. Khi đã được Chúa khiến cho tai nghe tỏ, mắt thấy tường cái cảnh nghi-vấn kia rồi, nhà tiên-tri thật khoái-trá như cá thoát chậu chim sỏ lồng, như nhảy lên trên một đài cao ngất để đồng-dục tuyên-cáo đều Chúa đã giải-đáp, cùng thanh-minh lòng tin-cậy quả-quyết nơi Chúa của ông, như trong 2: 5-3: 19.

1. Lời tuyên-cáo về kẻ kêu-ngao chắc bị hình-phạt (2: 5-20)

a. Khốn cho kẻ ham-hố lộc-vị (đọc kỹ câu 5-8). Bởi đã bóc-lột người ta thể nào thì cũng sẽ bị người ta đối lại thể ấy (chú-ý câu 7-8).

b. Khốn cho kẻ tham-lam vườn, nhà, vợ con của kẻ khác (câu 9-11). Bởi đã vì muốn đầy túi tham mình mà hại người ta thế nào, thì hẳn sẽ bị hại lại thế ấy. «Đá trong vách sẽ kêu lên, ruộng trên mái sẽ đáp lại» để làm chứng.

c. Khốn cho kẻ cường-bạo (câu 12-14). Dầu ra sức thâu-vét thì cũng chỉ làm việc dành cho lửa và nhọc-nhắn dành cho sự hư-không mà thôi. «Vì sự nhận-biết vinh-quang Đức Giê-hô-va sẽ đầy-dẫy khắp đất như nước đầy tràn biển.»

d. Khốn cho kẻ ngạo-mạn (câu 15-17). Bởi đã do sự ngạo-mạn mà pha chén nào cho người ta, thì cũng chắc sẽ bị

người ta pha chén ấy lại cho. «Người đầy sự sỉ-nhục mà không đầy sự vinh-hiến. Người cũng hãy uống đi,... và sự nhuốc-nha sẽ đổ ra trên sự vinh-hiến người.»

e. Khốn cho kẻ nhờ-cậy các tượng chạm hình đúc (câu 18-19). Vì trong ngày tai-nạn, dầu có kêu-gào với nó rằng: «Hãy tỉnh-thức! Hãy chỗi dậy!» thì «nó có dạy-đỗ được chăng?» Bấy giờ «phàm kẻ nào làm hình-tượng và nhờ-cậy nơi nó, đều giống như nó» (Thi-thiên 115: 8).

Kết-thúc cho sự nhìn-nhận cảnh tiên-kiến kia, nhà tiên-tri lớn tiếng tuyên-cáo rằng: «Nhưng Đức Giê-hô-va ở trong đền thánh của Ngài, trước mặt Ngài cả đất hãy làm thính» (2: 20).

2. Lời tuyên-cáo về người công-bình (3:)

Lời tuyên-cáo này theo thể thi-ca, mà cũng là một bài cầu-nguyện của một nhà đã thấy rõ và nhìn-nhận «người công-bình thì sống bởi đức-tin mình.»

Trong lời cầu-nguyện tuyên-cáo này, trước hết nhà tiên-tri thừa-nhận cuộc tể-trị của Đức Giê-hô-va là công-minh, đáng kính-sợ. Chỉ xin «khi Ngài đương giận, xin hãy nhớ lại sự thương-xót!» (câu 2). Kể đến, nhà tiên-tri ca-tụng Chúa Giê-hô-va là Đấng quyền-năng, vinh-hiến, công-bình như đã đãi-ngộ dân thánh Ngài ngày xưa, nào là sửa-trị họ, báo-thù cho họ, đến nỗi cả các vật thọ-tạo trong vũ-trụ đều đã vâng lệnh Ngài, tôn-vinh Ngài (câu 3-15). Rốt lại, nhà tiên-tri tỏ lòng kính-sợ và tin-cậy trọn-vẹn của người công-bình (câu 16-19). Ông tỏ vẻ vô-cùng lạc-quan đối với ý-dịnh của Đức Giê-hô-va; nhứt-dịnh yên-lặng chờ-đợi mọi sự xảy đến dầu là tai-nạn bực nào?

Học lược qua sách tiên-tri này, ta thấy nhà tiên-tri Ha-ba-cúc bấy giờ như đã từ dưới vực sâu mà bỗng được lên tận trên các tầng trời rất cao. Dầu sách ông bi-quan bao nhiêu (1: 2), thì cuối sách ông càng lạc-quan bấy nhiêu (3: 19). Nặng lòng hoài-bảo với chức-

vụ cách nhiệt-thành bao nhiêu, thì được nhẹ-nhàng bay cao và vui-vẻ bấy nhiêu. Thật không then mà mang cái danh-hiệu đẹp-đẽ: TIÊN-TRI CỦA DÂN THÁNH vậy.

III. TÓM-TẮT ÍT LỜI DẠY-DỠ THEO Ý CỦA SÁCH TIÊN-TRI NÀY

Chúng ta nay là những kẻ mà thánh Phi-e-rơ đã cho biết rõ ràng rằng: «Anh em là dòng-dõi được chọn, là chức thầy tế-lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao-giảng nhơn-đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối-tăm, đến nơi sáng-láng lạ-lùng của Ngài» (I Phi-e-rơ 2: 9). Chẳng những thế thôi, chúng ta cũng đương hành chức tiên-tri, nhờ lời Chúa mà báo-cáo cho mọi người về tương-lai của họ nữa. Vậy đối với sự kêu-gọi lựa-chọn ấy, muốn cho danh không phụ thật, ta nên noi gương tiên-tri Ha-ba-cúc mà làm một nhà tiên-tri HOÀI-BẢO, thường lưu-tâm đến các biến-động ở giữa nhơn-loại ta, nhứt là những cảnh-tượng có quan-hệ đến dân thánh của Chúa (kể cả Hội-Thánh và dân Giu-đa), mà cầu thay cho một cách rất nhiệt-thành, tuyên-cáo mạng-lệnh Chúa đã tỏ ra cho một cách rất ngay-thẳng, lạc-quan với mọi cảnh-huống. Mặc dầu lắm khi nghe thấy rất nhiều điều nhiều cảnh vô-cùng ngang-ngược, khó hiểu, hình như Đấng Tể-trị công-minh đã bỏ hẳn nhơn-loại ta rồi, phó mặc sự

tối-tăm hành-động thế nào tùy ý, thì ta cũng không nên nghi-hoặc, khá nhớ lại lời Chúa đã phán với tôi-tớ Ngài khi xưa rằng: «Hãy yên-lặng và biết rằng Ta là Đức Chúa Trời; Ta sẽ được tôn cao trong các nước, cũng sẽ được tôn cao trên đất» (Thi 46: 10). Đối với các vấn-đề tối-tăm, mù-mịt cho tâm con mắt của ta, thiện-ác khó nhận, phải trái khôn phân, ta hãy học đòi nhà tiên-tri mà «đứng nơi vọng canh, chôn chơn nơi đồn-lũy, rình xem Ngài bảo ta điều gì, và ta trả lời thế nào về sự đối-nại của ta» (2: 1). Đường ấy, chắc hẳn chẳng những ta được biết rõ lòng-dạ và cách-thức Đức Chúa Trời đãi-ngộ mọi dân, mà nhứt là dân thánh, là những người tuy Ngài phải sửa-phạt như một Cha nhơn-tử (Hê-bơ-rơ 12: 6), mà ta lại còn «rõ-rệt nó ra trên bảng, hầu cho người đương chạy đọc được» rằng: «Này, lòng người kiêu-ngạo, không có sự ngay-thẳng trong nó; song người công-bình thì sống bởi đức-tin mình» (2: 2b, 4). Vì «Đức Giê-hô-va ở trong đền thánh của Ngài, trước mặt Ngài, cả đất hãy làm thinh!» (2: 20). Rồi ta sẽ sung-sướng như tiên-tri, đồng-thinh cùng tiên-tri mà tung-hô giữa các cảnh-trạng kia rằng: «Đức Giê-hô-va là Chúa, là sức mạnh của tôi, Ngài làm cho chơn tôi giống như chơn con hươu, khiến tôi đi trên các nơi cao của mình» (3: 19). Vậy, khá luôn nhớ rằng: «Người công-bình thì sống bởi đức-tin mình.» Amen!

CỦA-LỄ CHUỘC SỰ MẮC LỖI

(Tiếp theo trang 268)

Chúa Trời, chẳng khi nào vì có cách ăn-ở hằng ngày của chúng ta mà làm mất đi được. Song lẽ, có một thứ có thể mất đi, ấy là sự giao-thông hằng ngày của chúng ta với Thiên-Phụ.

Vậy, của-lễ chuộc sự mắc lỗi đây, ấy là làm cho chúng ta được trở lại mà giao-thông với Đức Chúa Trời. Của-lễ chuộc tội là để đem tội-nhơn đến tin

Chúa Jêsus; còn của-lễ chuộc sự mắc lỗi là để đem tin-đồ đến sự giao-thông với Thiên-Phụ. Của-lễ chuộc tội cất tội của chúng ta khi còn chưa tin; của-lễ chuộc sự mắc lỗi cất các điều ngăn-trở hằng ngày của chúng ta về sự giao-thông với Thiên-Phụ. Lễ kia làm cho ta được sự sống, lễ này làm cho ta được sự giao-thông. (Còn tiếp)



TRUNG-KỲ

Thánh-Kinh Học-Đường, Tourane. — Cảm-tạ Đức Chúa Trời, vì Ngài đã nhóm-hiệp rất bình-an 55 nam và 37 nữ sinh-viên trong cõi Đông-Pháp giữa lúc bên ngoài có sự bối-rối, khó-khăn. Thật là một ơn rất đặc-biệt bởi lòng yêu-thương của Ngài trong Đấng Christ.

Sáng ngày 3 Septembre ông Đốc-học J. D. Olsen cử-hành lễ khai-trường, có đồng-đủ: ông Hội-trưởng Mẫu-Hội Irwin, ông Mục-sư và bà Dutton, và ban giáo-viên. Ông Hội-trưởng Mẫu-hội và ban giáo-viên giảng-day lần-lượt về những vấn-đề rất sâu-sắc và quan-hệ cho một đầy-tớ mà Chúa biệt ra đi tìm-kiếm chiên lạc, chăn bầy và dạy Đạo cho cả bầy nữa. Đức Thánh-Linh hành-động trong lòng anh chị em. Chúa còn bao-phủ toàn-thể nhà trường bằng sự vinh-hiến, sự vui-mừng và sự yêu-thương của Ngài.

Thay mặt anh chị em sinh-viên, tôi thành-thật xin quý ông bà khản-thiết nài-xin luôn với Cha vinh-hiến và giàu-có cho toàn-thể nhà trường, hầu cho khóa này mỗi một anh chị em đều trở nên một lợi-khi rất quý-báu trong tay Đức Chúa Jê-sus-Christ. — *Thư-ký nhà trường: Bùi-hoành-Thử.*

Trường-an. — Ngày 8, 9, 10 Septembre, nhờ Chúa có mở kỳ phục-hưng và bố-đạo. Chúa đại-dùng ông Hội-trưởng Irwin, ông Chủ-nhiệm Ông-văn-Trung và ông Nguyễn-Thuận lấy lời Chúa tỉnh-thức giáo-hữu, thấy Chúa ban phước nhiều lắm.

Kết-quả có 3 linh-hồn ăn-năn, 11 người chịu phép báp-têm, 4 ban chứng đạo, và tiền dâng được 21\$00. Ông Tô-Học khi-sự dâng phần mười 2\$00. Thầy giảng Hà-tĩnh dâng 0\$50. Cảm ơn Chúa, về sự chi-dùng đủ, khỏi thiếu. Có quyền giúp Tổng-ban chứng đạo 4\$00.

Chúng tôi xin quý-hội nhớ cầu-nguyện cho Hội-Thánh Trường-an mau đạt đến bậc tự-trị hoàn-toàn. Xin cảm ơn trước. — *Thư-ký: Trương-Cáo.*

BẮC-KỲ

Thánh-Thơ Công-Hội có lời cảm ơn các Hội-Thánh và các ông bà đã gởi tiền giúp-đỡ việc truyền-bá bằng Kinh-Thánh như sau đây:

Hội-Thánh Hà-nội	32\$69
Hội-Thánh Bắc-ninh	5.00
Ông bà Mục-sư Jackson Vinh	20.00
» » Tô-Thăng	2.00
» » Tôn-thất-Thủy	12.00

Trong lúc tài-chánh eo-hẹp, xin các Hội-Thánh ở Đông-Pháp và các cụ, các ông, bà từ-thiện gắng sức quyn giúp kẻ ít người nhiều, đừng lo phân-phát Lời Chúa. Xin cứ gởi cho ông Tôn-thất-Thủy, 57 Route Mandarine, Hanoi; hay là gởi cho Ông Mục-sư Wm. C. Cadman, 1 Phố Nguyễn-Trãi, Hội Tin-Lành, Hà-nội, chuyển-giao cho cũng được. Xin cảm ơn trước. — *Thư-ký Tôn-thất-Thủy.*

TRONG GIA-ĐÌNH

Cầu-nguyện. — Ông Nguyễn-văn-Hòa, nghị-viên chi-hội Long-xuyên, có đau ngực, mỗi khi đau thì lồng ra phía sau lưng, khó chịu lắm. Ông có năm nhà thương, song cũng chưa dứt bệnh.

Ông Huỳnh-văn-Định, chấp-sự hội Long-xuyên, cũng đau bệnh hậu; bệnh ông đau há-rằm không ngày nào dứt. Ông còn nhỏ tuổi mà lâm bệnh thật khó, đã hết sức tìm thuốc song không linh-nghiệm chi. Nhờ quý ông bà cầu-nguyện giùm, hầu nhờ quyền-phép Chúa chữa cho hai ông này mau lành. — *Nguyễn-tấn-Lộc.*

Ai-tín. — Em Trần-trọng-Đức, con ông bà Mục-sư Trần-văn-Đê, ngủ yên trong Chúa ngày 29 Septembre 1940, tại Hà-nội. Cầu Chúa yên-ủi lòng ông bà. — *T. K. B.*

Hỉ-tín. — Ngày 20 Aoút 1940, tại giảng-đường Long-xuyên có làm phép giao cho ông Trần-văn-Tổng, phó thư-ký chi-hội Long-xuyên, thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Thới, thuộc-viên của bôn-hội. Xin chúc cho đôi lứa chấp cánh uyên non, bách niên hảo-hiệp. — *Nguyễn-tấn-Lộc.*

SỨ - MẠNG KINH - THÁNH

(Bài diễn-văn đọc ngày lễ Tốt-nghiệp trường Kinh-Thánh Tourane)

PHẠM - XUÂN - TÍN

«Kinh - Thánh làm chứng về Ta vậy» (Giăng 5 : 39)

QUÍ thính-giả đã nghe rõ thế nào Kinh-Thánh bởi thần-quyền mà có, và dầu muôn vạn thù-nghịch lập tâm hủy-diệt, chẳng những vẫn được lưu-tồn, mà lại lan-tràn ra nữa. Như thế, chắc hẳn trong tâm-trí thính-giả cũng đoán trước rằng: «Căn-nguyên và sự lưu-tồn Kinh-Thánh đã không tầm-thường, thì sứ-mạng nó lại còn siêu-việt dường bao!» Mà quả vậy, Kinh-Thánh rao-truyền cho chúng ta một sứ-mạng rất quan-trọng.

Dầu Kinh-Thánh là sách cổ như thế-giới, nhưng chẳng hề thuật chuyện phong-thần nhảm-nhí, hoặc biện-luận một lý-thuyết viển-vông khiến lòng ai thêm thất-vọng đâu. Nó cũng không bao giờ tuyên-truyền một chủ-nghĩa quốc-gia, chánh-trị nào cả.

Dầu người kê-cứu Kinh-Thánh sẽ thấy trong nó tiềm-tàng nền các khoa-học, có ghi-chép tiểu-sử các vị danh-nhơn hay lịch-sử các đại-đế-quốc đi nữa, cũng chớ lầm tưởng đó là sứ-mạng nó vậy.

Vì sứ-mạng duy-nhứt tối-yếu của Kinh-Thánh là Đức Chúa Trời Ba Ngôi, mà có người đã cậy sức mình tìm-tòi cũng chỉ đến «hiên cửa lẽ-thật» đấy thôi. Nhưng phước-hạnh thay! Nhờ Kinh-Thánh loài người được biết rõ-ràng về Ba Ngôi Đức Chúa Trời, ấy là Đức Cha, Đức Con, Đức Thánh-Linh.

I. — ĐỨC CHÚA CHA

Thật vậy, dầu loài người khôn-ngoa hơn muôn vật, nhưng vì tội-lỗi nên muốn hiểu-biết Đức Chúa Trời mà không thể hiểu-biết được, mặc dầu đã có sự khải-thị thiên-nhiên. May thay! Ngài khải-thị chính mình Ngài trong Kinh-Thánh cách đầy-đủ, khiến loài người nhờ đó mà biết Ngài là Đức Chúa Cha. Chẳng những Ngài là Đấng

tự-hữu hằng-hữu, mà cũng là Đấng độc-nhứt vô-nhi nữa, như Chúa đã từng lấy tiếng êm-dịu khuyên loài người đến nhận-biết Ngài rằng: «Hỡi các người hết thấy ở các nơi đầu-cùng đất, hãy nhìn-xem Ta và được cứu! Vì Ta là Đức Chúa Trời, chẳng có Chúa nào khác» (Ê-sai 45 : 22).

Đấng quyền-năng.— Chẳng những thế thôi, Ngài cũng là Đấng quyền-năng vô-thượng như Ngài tỏ mình cùng Áp-ra-ham rằng: «Ta là Đức Chúa Trời toàn-năng» (Sáng 17:1). Ngài đã lấy lời quyền-phép dựng nên vũ-trụ. Kia, bầu trời xinh-đẹp, lòng-lánh ngàn vạn tinh-tú, nọ cảnh cây tốt-tươi thêm biển cả mênh-mông, đều là công-việc tốt-lành của Chúa Cha cả. Và loài người là mao-triều-thiên của công-cuộc tạo-hóa tuyệt-diệu ấy. Thế mà, nghe lời ma-quỉ, loài người vội bỏ Đấng Tạo-hóa mình. Kể tin rằng loài người, loài vật tự-nhiên mà có, người lại chủ-trương do tế-bào tiến-hóa mới nên. Nhưng đều sai-lạc cả. Vì cây có cội, nước có nguồn, chẳng có bằng-cớ chắc-chắn nào đáng tin mà chứng cho sự sống trong đời này ở ngoài sự sống tiên-thực-hữu. Như Kinh-Thánh chứng rằng: «Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất» (Sáng 1:1). Thấy thái-dương hệ-thống diệu-kỳ, loài người loài vật sống, động và có dây, há chẳng nhờ tay toàn-năng Chúa Cha đã dựng nên, cùng bảo-toàn tề-trị đó sao? Quả hẳn vậy, Đức Giê-hô-va, Đấng có một không hai, «Chúa đã dựng nên các tầng trời, và trời của các tầng trời, cùng toàn cơ-binh của nó, trái đất và các vật ở trên nó, biển và muôn vật ở dưới nó; Chúa bảo-tồn những vật ấy» (Nê 9:6).

Đấng thánh-khiết, công-bình và

yêu-thương.—Nhưng nếu Chúa Cha chỉ là Đấng độc-nhứt vô-nhị, quyền-năng vô-cùng dường kia, tuy khiến loài người đáng kính-sợ, song chưa đủ khiến loài người thờ-phượng Ngài cách xứng-dáng, nên sứ-mạng cao-quí của Kinh-Thánh không quên dạy rằng Ngài là Đấng thánh-khiết, công-bình và yêu-thương. Mô-tả bồn-tánh thánh-khiết của Chúa Cha như đám lửa hừng, hào-quang rực-rỡ,—«Danh là Giê-hô-va, ba lần thánh thay!» Ngài rất phản-đối tội-lỗi luôn luôn, gớm-ghét sự ô-úế, tiêu-trừ nó cách triệt-đề. Đúng như Thánh Phi-e-rơ dạy: «Nhu Đấng đã gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn-ở mình, bởi có chép rằng: Hãy nên thánh vì Ta là thánh» (I Phi-e 1: 15, 16).

Chẳng những Ngài là chí-thánh, mà cũng công-bình rất mực nữa. Thật «Đức Giê-hô-va công-bình trong mọi đường-lối Ngài.» Phải, Ngài công-bình trong cuộc thống-trị của Ngài. Ngài công-bình trong sự giữ lời hứa với con-cái Ngài, trong sự hình-phạt kẻ trái-phạm luật-pháp của Ngài. Nên Ngài thánh-sạch bao nhiêu thì gớm-ghét tội-lỗi bấy nhiêu, mà gớm-ghét tội-lỗi bao nhiêu, lại đoán-phạt nó cách nặng-nề theo sự công-bình Ngài bấy nhiêu. Ấy là Ngài bảo-tồn bồn-tánh và ngôi nước Ngài.

Lại rõ trọn-vẹn làm sao! Chúa Cha chúng ta tuy công-bình tột-bực như kia, mà vẫn không thiếu tình yêu-thương đầy-đủ, nồng-nàn. Tình yêu-thương Chúa Cha rộng-lớn, cao-sâu không thể đo - dò được. Ôi, tình thương, tình thương êm-ấm biết bao! Tình cha mẹ yêu con, tình vợ chồng, tình anh em, bầu-bạn không sao sánh kịp. Tình yêu-thương Ngài to-tát đến nỗi chẳng những chỉ tỏ mình Ngài ra cho nhơn-loại ta thôi đâu, lại còn ban Con Một Ngài xuống thế-gian làm phương-pháp duy-nhứt để tái-tạo ta cho thích-hiệp bồn-tánh Ngài vậy. Như Kinh-Thánh chép: «Đức Chúa

Trời là sự yêu-thương. Lòng Đức Chúa Trời yêu-thương chúng ta đã bày-tỏ ra trong điều này: Đức Chúa Trời đã sai Con Một Ngài đến thế-gian để chúng ta nhờ Con đó mà được sống» (I Giăng 4: 9-10). Thật là một hấp-lực vô-cùng mạnh-mẽ hấp-dẫn ta trở về cùng Ngài. Thật là một năng-lực tuyệt-đối đã cảm-hóa lòng ta trở nên xứng-dáng để nhận-lãnh những hạnh-phước cao-quí, chơn-thật, khiến linh-hồn bình-an, vui-vẻ, thỏa-nguyện.

II. — ĐỨC CHÚA CON

Sứ-mạng Kinh-Thánh bày-tỏ Đức Chúa Trời thế nào, thì cũng bày-tỏ Đức Chúa Con thế ấy. Chúa Jê-sus thường cảnh-tỉnh thời-nhơn rằng: «Các người dò xem Kinh-Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh-Thánh làm chứng về Ta vậy» (Gi. 5: 39).

Kìa, trong cõi tiên-tri đã từng định-ninh quyết rằng Ngài vốn có từ trước vô-cùng, vinh-hiễn quyền-phép như Chúa Cha, vì «Ngài và Cha là một.» Các tiên-tri cảm bởi Thánh-Linh đã dự-ngôn về sự thành-nhục-thể của Ngài rằng: «Có một Con Trẻ sanh cho chúng ta, tức là một Con Trai ban cho chúng ta; quyền cai-trị sẽ nẩy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ-Lùng, là Đấng Mưu-Luận, là Đức Chúa Trời Quyền-Năng, là Cha Đời Đời, là Chúa Bình-An» (Ê-sai 9: 5).

Mà trong cõi tiên-tri đã quyết thế nào, thì trong cõi lịch-sử hẳn cũng đã được ứng-nghiệm trọn-vẹn cả trăm phần trăm thế ấy. «Vi khi kỳ-hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra.»

Ôi, lạ-lùng thay! Con Đức Chúa Trời vốn được tôn-quí, năng-lực, khôn-ngoan, quyền-thế, mà lại giáng-lâm trần-gian, mặc lấy danh Jê-sus-Christ. Huyền-bí thật, sự giáng-sanh Con Vua Thiên-đàng vượt quá trí-hiễn của loài người, làm cho thiên-sứ kinh-ngạc, cung-kính, thờ-lạy, ngợi-khen Con ấy ở máng cỏ đê-hèn kia. Cũng khiến

(Coi tiếp trang 277)

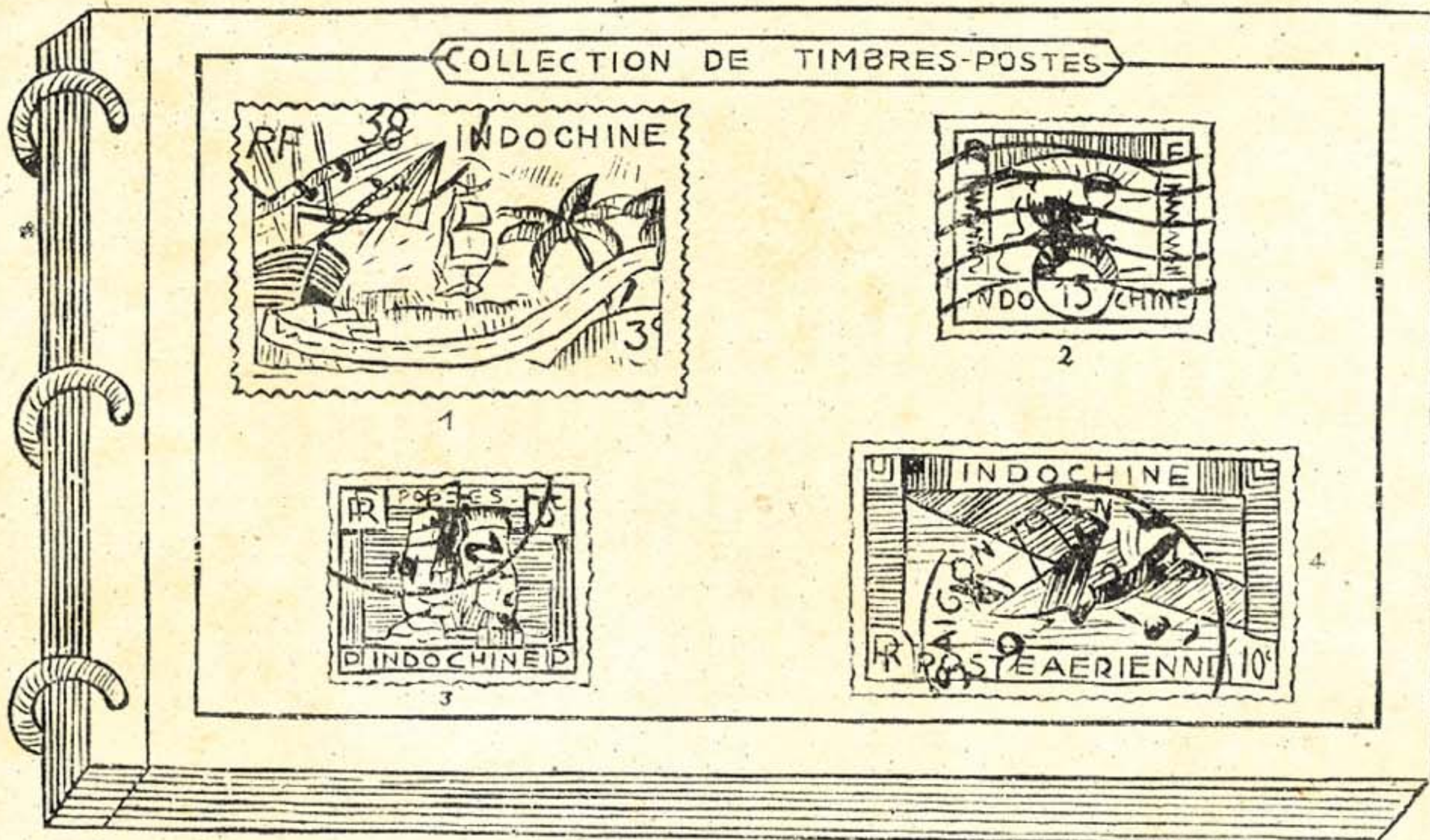


CON TEM DẠY TA ĐỀU GÌ?

NORAH J. GROSENBAUGH

CÁC em đã thấy một con tem sáu xu chưa? Có em nào đã mua tem để gởi thư cho bạn chưa? Tại sao cần phải dán một con trên thư? Trên các thư mấy em nhận được, cái nào

Nhưng chủ đã mua nó thì có quyền sai nó. Chủ sai đi đâu cũng được cả. Chúng ta là con-cái Đức Chúa Trời, đã được mua chuộc bằng huyết của Đức Chúa Jê-sus, nên chúng ta không thuộc,



cũng có dán tem phải không? Cha mẹ sẽ dạy cho mấy em biết tại sao trên mỗi thư phải dán tem. Có đều này mấy em nên hiểu là tự tem không biết làm gì hết, chỉ sẵn-sàng vâng theo đều chỉ-bảo thôi.

Đời sống chúng ta cũng một thể ấy. Có lẽ chúng ta không biết mình sẽ làm gì và làm khi nào. Nhưng bao giờ chúng ta cũng phải sẵn-sàng làm việc và giúp-dỡ. Như thế, khi có cần, chúng ta có thể bắt tay làm ngay.

Lại nữa, người ta sai đi đâu thì tem đi đó. Nó không lựa chỗ cho nó đi. Đó không phải là quyền của nó.

về chúng ta, mà thuộc về Chúa: Ngài sai đi đâu, chúng ta cũng phải vâng.

Từ khi dán vào góc thư, thì tem cứ gấn cứng ở đó mà đi cho đến nơi chỉ-định. Lắm khi bị xờ-xạc, giầy-vò; dầu vậy, bòn-phận nó là phải gấn cứng ở đó mà đi cho đến đích. Trong cuộc hành-trình đến Thiên-quốc, chúng ta phải đi đường chật. Mặc dầu bị hoạn-nạn, thử-thách, chúng ta cũng phải cứ nương nó mà đi cho đến nơi, đừng để cho bị thất-bại. Nếu chỉ nhờ một chút keo mà con tem dính cứng ở thư và làm tròn phận-sự nó, thì hướng chỉ bởi lòng yêu-thương và giúp-dỡ của

Đức Chúa Trời toàn-năng, chúng ta há lại chẳng nên cố-gắng để đi cho tới Thiên-đàng hay sao?

Mỗi con tem thường thay mặt cho một nước. Nó tỏ rõ lắm đến nỗi chỉ trông qua người ta cũng biết nó thay mặt nước nào. Nó không hồ-thẹn về nước của nó. Cũng một thể ấy, cả đời sống chúng ta phải thay mặt Chúa chúng ta. Vì không ai tin nơi lời nói của miệng ta nếu hành-vi, cử-chỉ chúng ta khác. Chúng ta cần phải ăn ở giống như Đấng Christ. Thay mặt Chúa là một ân-huệ rất đặc-biệt. Hãy gắng cho được. Bởi ân-diễn Chúa, chúng ta có thể làm được.

Khi chúng ta thay mặt Ngài, Ngài

cũng khiến cho kẻ khác cảm-biết rằng chúng ta thuộc về Ngài.

Tem là một vật nhỏ-lắm phải không? Dầu vậy, chúng ta mến nó và dùng nó. Nó quan-hệ cho thư-từ. Có lẽ mấy em tưởng mình nhỏ, không có giá-trị bao nhiêu và hay nhìn-xem kẻ khác, tưởng họ là lớn hơn và có giá-trị hơn. Con tem sáu xu cảm-biết mình nhỏ đối với tem hai cắc, một đồng. Dầu vậy, nó có phận-sự riêng của nó và là rất cần-ích. Nếu chúng ta bằng lòng dâng mình cho Chúa, thì Ngài sẽ dùng chúng ta, đặt ta vào địa-vị xứng-hiệp với tài-năng, đặng chúng ta có phần trong công-việc hầu Ngài.—*Dịch-giả: Trần-như-Tuân.*

SỨ-MẠNG KINH-THÁNH

(Tiếp theo trang 275)

cho ma-quỉ hồi-hộp, run-sợ vì biết ý-chỉ Đức Chúa Trời từ buổi sáng-thể sắp hoàn-thành.

Bởi muốn cứu người, nên Chúa Con phải tình-nguyên vâng ý Cha xuống đời làm người, để lập phương-pháp rất thích-hiệp với bần-tánh loài người, hầu chuộc họ khỏi tay ác-nghiệt của ma-quỉ vậy. Cho nên sau 33 năm chịu đựng bao nỗi gian-lao, thiệt-thời, Jê-sus uống cạn chén tử-hình trên cây Thập-tự vì tội thế-gian.

Thảm-thương Con Thánh! sống không chỗ gối đầu, chết bị treo ở giữa khoảng-không, huyết hồng tuôn chảy lán-lai. «Nhưng Ngài vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương» (Ê-sai 53: 5).

Ngài đã vì mọi người nếm sự chết, làm phủ-phỉ sự công-bình, trả xong đều luật-pháp đời, lập đạo cứu-rỗi từ máng cỏ thành Bết-lê-hem đến cây Thập-tự ở đồi Sọ bằng chính mạng sống mình. Nhờ đó Ngài đem nhơn-loại đến chỗ hạnh-phước mà bấy lâu ai nấy khao-khát mong-chờ.

Nên ai là người thăm tui mình là người hèn-hạ, khá nhớ Jê-sus cũng là người hèn-hạ. Ngài sanh ra và chết

cách hèn-hạ. Ai bị khinh-bĩ mặt-sát, khá đến cùng Ngài, vì Ngài cũng đã từng bị thế-gian xua-đuổi, khinh-ghét. Nào có ai đang bị đau-đớn, xin hãy lăn mình vào Jê-sus. Vì lòng Ngài đã bao phen tan-nát đau-thương.

Ôi! Đấng Christ đã bị tan-tác quẩn-quai ở vườn Ghết-sê-ma-nê, cũng đã bị giày-dạp trên thùng rượu Thập-tự để vạch rõ con đường từ đất lên trời cho muôn vàn người bằng lòng đi đến chỗ chết với Ngài. Sứ-mạng này đã ấn mạnh vào tâm-hồn tôi. Bao phen bị nghiền-tán thử-thách, thiếu đều mất sự trông-cậy trong Ngài. Nhưng nghe tiếng thiết-tha Chúa phán từ cây Thập-tự, nhận rõ dấu đinh ở tay chơn Ngài, ngắm xem đầu đội mào gai ươn máu, thấu rõ cái hồng huyết phun vòn-vọt, tấm lòng tôi được an-ủi vô-hạn. Cũng như trăm ngàn tâm-hồn con-cái Chúa đã được rịt-bỏ sau khi đã trải qua những giờ thâm-u, ảm-đạm. Cho đến nỗi như một bà kia rất bối-rối trong cơn hấp-hối, nhưng lại được vui-vẻ bình-tĩnh qua đời sau khi nghe sứ-mạng Kinh-Thánh rằng: «Huyết của Đức Chúa Jê-sus, Con Ngài, làm sạch tội-lỗi chúng ta» (I Gi. 1: 7). (*Còn tiếp*)



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

BÀ H. CURWEN SMITH



10 NOVEMBRE, 1940

CHÚA LO-LIỆU CHO KẺ YÊU-MẾN NGÀI

(Ma-thi-ơ 6: 19-34)

CÂU GỐC: — Nhưng trước hết, hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa

(Ma-thi-ơ 6: 33)

Lời mở đầu. — Kinh - Thánh không khinh-thường sự cần-dùng về phần xác, nhưng có tỏ ra sự tối-cần, là lo về điều thiêng-liêng. Tin-đồ nên tập tiết-kiệm và khôn-khéo về tài-chánh, phải làm hết bổn-phận để không mắc nợ, khiến người khác phải lo về mình. Dầu vậy, lời Chúa vẫn lấy sự cần-thiết về phần thiêng-liêng làm quan-hệ hơn hết. Ai lo trước hết về nước Đức Chúa Trời, sẽ được hưởng sự quý nhứt về đời này và sự bình-yên về đời sau. Ai lo trước hết về sự vui-thích của thể-gian và vật-chất, sẽ mất phước trong đời này và đời sau. Một tấm lòng ham-mến các việc thuộc về Chúa, thật là sự giàu-có hơn các sự giàu-có bề ngoài.

I. — Lòng ham-muốn (6: 19-21)

Câu 19. — Trong câu 18 Đức Chúa Jêsus cảnh-cáo chúng ta đừng ham sự khen-ngợi của người ta, Ngài cũng khuyên chúng ta đừng ham của-cải thể-gian này. Chúa không cấm con-cái Ngài lo cho có đủ dùng, nhưng Ngài cấm chúng ta đừng lấy giàu-có làm mục-dịch của đời sống (II Cô 12: 14; I Ti 5: 8; Châm 10: 2; 21: 6; Thi 62: 10; I Ti 6: 9). Của quý của thể-gian hay hư-nát và bị mất trộm.

Câu 20. — Người nào sống cho Chúa và dùng tài-năng Chúa đã ban cho mình để làm sáng danh Ngài, thì người ấy gởi trước của báu lên trên trời để được hưởng trải các đời vô-cùng (Lu 16: 9; 11). Sự cứu-rỗi, đức-tin, yêu-thương và sự dặt-đem linh-hồn nhiều người đến cùng Chúa là của quý-báu mà chúng ta có thể đem theo vào thiên-đàng.

Câu 21. — Nếu hết thấy sự giàu-có của người là vật-chất, thì lòng cũng sẽ ham-muốn vật-chất, nhưng ai lấy điều thiện

làm quý, thì sẽ thành ra người hướng về trời. Lòng người ham-mến của quý nhứt ví như bông hoa hay quay mặt nó với mặt trời, hay như kim theo sự hấp-dẫn của đá nam-châm.

II. — Mắt xấu (6: 22-23)

Câu 22. — Mắt sáng-sủa là mắt sạch-sẽ và khỏe-mạnh. Khi chúng ta có «con mắt sáng-sủa về vinh-hiễn Chúa,» thì cả bề trong sẽ có ánh sáng vâng-phục ý thánh của Ngài, thêm sự sáng trong lòng; chúng ta thấy rõ hơn đường-lối của mình và hiểu lời Chúa rõ hơn.

Câu 23. — Nếu mắt mình không trong-sạch, thì khi coi những điều thanh-sạch, cũng thấy xen lẫn những xấu-xa, và cả phần hồn hư-hoại. Mắt xấu là khi nó tìm tư-lợi và không lo về hạnh-phúc của kẻ khác (Châm 28: 22). Con mắt xấu-xa khi nó ghen-ghét người khác (Ma 20: 15), và khi ngó đến người nghèo-cực mà không thương-xót (Phúc 15: 9). Người nào có con mắt thiêng-liêng bị mù vì ưa tội-lỗi, thật là người khổ.

III. — Lòng chia-rẽ (6: 24)

Câu 24. — Chữ «ma-môn» nghĩa là giàu-có. Ai có mục-dịch tối cao là trở nên giàu, thì người ấy không thể hầu việc Chúa và làm đẹp ý Ngài. Có người ham danh-tiếng, hay sự khen-ngợi của người ta, thì đó cũng là thờ «ma-môn.» Điều nào tranh-giành với Đấng Christ và khiến lòng ta yêu-mến nó, cũng là «ma-môn.»

IV. — Lòng lo-lắng

Câu 25. — Chúa không dạy không nên sắm đồ cần-dùng, nhưng Ngài cảnh-cáo ta chống-trả sự quá-lo-lắng vì điều đó kết-quả khốn-cực vô-cùng. Vì Chúa đã ban sự sống, chúng ta có lý nào tưởng rằng Ngài

sẽ không ban cho ta đủ dùng để giữ sự sống ấy? Chúa muốn chúng ta nhờ-cậy Ngài ban sự cần-dùng cho cả thân-thể vì Ngài là Đấng giàu-có (Phil. 4: 6, 7, 19).

Câu 26. — Con chim có thể dạy-dỗ chúng ta, vì loài chim phải nhờ Đấng dựng nên lo cho; Đức Chúa Trời là Cha của mọi người đến cùng Ngài bởi Chúa Jê-sus-Christ. Chúng ta chẳng nghe người cha nào lo nuôi chim-chóc hay súc-vật của mình mà không cho chúng đủ sự cần-dùng. Vậy Cha chúng ta ở trên trời cũng không khi nào quên con-cái Ngài.

Câu 27. — Sự lớn lên là đều tự-nhiên và bởi Chúa định. Con trẻ tự-nhiên tới kỳ niên-thiếu, từ niên-thiếu đến thành-nhân. Dầu lo quá chừng, chúng ta cũng không thể làm cho mình cao thêm chút nào.

Câu 28-29. — Con chim và hoa huệ là vật không có linh-hồn. Các thứ hoa không lo phải làm thế nào cho được đẹp, nhưng nó tỏ ra sự thương-yêu của Cha vì Ngài lo cho. Người ta không thể làm cho mình mặc áo tốt bằng một bông hoa huệ. Họ có thể bắt chước hoa huệ nhưng không được trắng đẹp bằng nó.

Câu 30-31. — Tiếc thay, nhiều khi Chúa phải trách chúng ta vì ít đức-tin! Ngài đã hứa lo-liệu cho chúng ta, vậy khi lo-lắng, chúng ta làm ô danh Ngài, và tỏ ra sự nghi-ngờ. Sự lo-lắng là tội. Trước hết chúng ta phải nhờ-cậy Ngài như Đấng Cứu-Rỗi, rồi học-tập một tinh-thần yên-tĩnh hết lòng tin-cậy Chúa, để Ngài ban mọi sự cần-dùng cho ta trong đời này.

Chúng ta suy-nghĩ và sắm đồ cần-dùng cho mình là phải, nhưng nếu ai lo-phiền, thì tỏ ra trí mình không nương-dựa nơi Ngài (Ê-sai 26: 3, 4). Chúng ta phải làm trọn bổn-phận, rồi phó mình và sự sống mình vào tay Ngài vì Ngài đã hứa rằng Ngài sẽ chẳng lia-bỏ chúng ta (Hêb. 13: 5).

Câu 32. — Trong câu này có sự yên-ủi

thật cho tin-đồ. Người nào không nhận-biết Đức Chúa Trời, thì người ấy lo-lắng; nhưng người nào đã được Chúa tỏ ra sự thương-yêu, sẽ tin-cậy Ngài. Nếu tin-đồ cư-xử không khác người ở ngoài Chúa, thì người đó chưa phải «mặc lấy người mới» (Êph. 4: 17-24). Đức Chúa Trời săn-sóc cho con-cái Ngài, vậy chúng ta còn lo-lắng làm chi? (I Phi-e 5: 7).

Câu 33. — Lời hứa này là cho mọi người đặt mọi sự quan-thiệp với Chúa đứng đầu. Theo ý thánh của Ngài, sự làm vững Hội-Thánh và đồn ra Tin-Lành của Ngài phải là mục-dịch của mọi người đã được sanh lại bởi huyết của Chúa Jê-sus. Nếu trong đời mình lo trước hết tìm - kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, thì Ngài cũng sẽ lo mọi sự cần-dùng của chúng ta.

Câu 34. — Môn-đồ của Chúa phải sống từng ngày một. Mỗi ngày chúng ta phải chống-ngịch ma-quỉ và phải gặp sự thử-thách, nhưng ngày đó Chúa vẫn cho đủ sức; nếu chúng ta cứ lo-lắng về ngày mai sẽ ra sao, thì chúng ta chịu không nổi. Nhưng chúng ta cứ phải nhờ Chúa ban đủ ân-diễn, đủ sức cho ngày ấy mà thôi.

Tóm-tắt

1. — Để Chúa đứng đầu trong đời sống ta là chìa-khóa mở cho ta mọi sự cần-dùng trong đời này và đời sau.
2. — Điều quý hơn của-cải là một lương-tâm trong-sáng, một trí-não yên-tĩnh và một tấm lòng đầy sự bình-an bởi Chúa ban cho.
3. — Chúng ta có thể cứu mình thoát khỏi sự nguy-hiểm của linh-hồn ta bị đắm-chìm trong mọi sự lo-lắng của đời, là bởi theo Cứu-Chúa và chỉ chăm-lo việc Ngài.
4. — Chúng ta không thể làm công cho hai ông chủ trong một thì-giờ, vậy tin-đồ không thể hầu việc Chúa và làm theo ý của thế-gian.

17 NOVEMBRE, 1940

BÀI GIẢNG TRÊN NÚI

(Ma-thi-ơ 7: 1-14)

CÂU GỐC: — Các người muốn người ta làm cho mình thế nào, hãy làm cho người ta thế ấy

(Lu-ca 6: 31)

Lời mở đầu. — Trong khi chúng ta học bài mà đời xưa Đức Chúa Jê-sus đã

giảng-dạy, Đức Thánh-Linh đương tra-xét lòng ta và tỏ cho ta biết sự thiếu-thốn

của mình. Chúng ta hay xét người khác và bỏ qua tội-lỗi mình; nhưng nếu chúng ta muốn giúp-đỡ người lân-cận và được Chúa nghe lời cầu-xin, chúng ta phải tra-xét lòng mình trước.

Trong bài học này Chúa Jêsus vẽ ra đường rộng và đường hẹp. Người theo đường rộng là những người bỏ qua ân-điễn tỏ ra bởi Chúa Jêsus. Đường hẹp là những kẻ nhận ân-điễn và theo Đấng đã đến hầu-hạ người ta và đã phó sự sống để chuộc nhiều người. Đường này dắt chúng ta đến sự sống đời đời.

I. — Trách kẻ hay đoán-xét

Câu 1. — Trong đoạn này Chúa quở-trách sự đoán-xét không do lòng yêu-thương. Người độc-ác ưa tìm sự xấu của người khác và thấy người lân-cận có lỗi thì vui-sướng trong lòng. Người ấy cũng tự cao và coi mình như bậc mô-phạm, không ai đoán-xét được. Nếu chúng ta hay đoán-xét người khác, chúng ta cũng sẽ bị đoán-xét, và bởi đoán-xét người khác, chúng ta tỏ ra tánh-nết mình.

Câu 2. — Có người nói: «Ai giờ tay hay là dùng lưỡi làm hại mọi người, thì không nên lấy làm lạ, nếu Thiên-cơ làm thẳng-bằng cái cân công-bình, đến nỗi bàn tay hay lưỡi của mỗi người cuối cùng sẽ nghịch cùng mình. Nó gieo gì thì lại gặt nấy.»

Câu 3-5. — «Cái rác» là một vật nhỏ và cây đà là vật lớn. Chúa Jêsus dùng hai vật này để dạy chúng ta về tội của chính mình, làm cho chúng ta lo-lắng. Kinh-Thánh khuyên chúng ta đoán-xét nhưng đoán-xét ai? Phải đoán-xét mình. I Cô 11: 31 có chép: «Nếu chúng ta biết xét-đoán lấy mình, thì khỏi bị xét-đoán.» Người ta hay xét bề ngoài, nhưng chỉ Chúa biết lòng và mục-đích của mọi người. Không có ai trọn-ven, các sự yếu-đuối và vấp-phạm của chúng ta làm cho mắt thiêng-liêng mình không thấy rõ, nên chúng ta khó giúp-đỡ người lân-cận. Trước khi chúng ta dám đoán-xét người khác, thì phải tra-xét lòng mình và nhờ Chúa sửa-đổi, mới dám nghĩ đến tội của người khác. Mục-đích của tin-đồ chẳng phải là bắt-bẻ, xét-đoán và phao-đòn sự yếu-đuối của anh em, nhưng phải kiếm thể giúp-đỡ người ấy đến cùng Chúa.

II. — Khôn-ngoa trong khi giảng

Câu 6. — Trong câu này Chúa có nghĩ

về các người khinh-dễ, chống-nghịch và lạm-dụng Tin-Lành, tức là người giống như người Pha-ri-si. Kẻ ấy chỉ tìm đều ác, khinh-dễ lẽ thật và nói rằng Ngài làm các việc ấy bởi Bê-ên-xê-bun. Có lắm người mù và điếc về thiêng-liêng vì họ cứng lòng quá, đến nỗi họ cản-xé người truyền lời Chúa và muốn làm hại.

III. — Chúa nài-khuyên chúng ta cầu-nguyện

Câu 7. — Câu này chắc có tương-quan với mấy câu trước. Đắc-thắng sự hay nói hành, hay bắt-bẻ anh em, rất là khó. Chúng ta phải nhận ơn riêng để nhờ Chúa ban một tánh-nết giống như Ngài trong khi chúng ta đoán-xét. Cảm ơn Chúa, trong câu này có lời hứa chắc-chắn, nếu chúng ta xin ơn-điễn thẳng tội này, chắc sẽ được; tìm cách làm ơn cho họ chớ không làm hại, chắc Chúa sẽ ban ơn, nếu chúng ta lấy đức-tin mà nài-xin Ngài.

Câu 8. — Ai tìm Đấng Cứu-Rỗi, sẽ gặp Ngài, nhưng chúng ta phải hết lòng tìm-kiếm, như người chăn chiên đã siêng-năng tìm con chiên lạc (Lu 15: 3-7). Đức Chúa Jêsus hay tìm kẻ lạc khi nào chúng ta muốn gặp Ngài và gõ cửa, Ngài sẽ nghe và mở cửa cho.

Câu 9, 10, 11. — Đức Chúa Trời đã đặt vào lòng loài người tinh-thần hay thương-xót các con-cái mình; nếu không mất tinh-thần loài người bởi tội-lỗi, thì người cha sẽ chẳng làm hại con-cái mình. Nếu con xin gì có hại cho nó, chắc cha không cho. Đức Chúa Cha cũng vậy, nhiều khi Ngài từ-chối đều chúng ta xin, vì Ngài biết sẽ làm hại cho chúng ta. Nhưng khi con xin đều tốt, thì Cha cố sức cho. Đức Chúa Trời cũng như vậy. Điều gì có ích-lợi cho đời thiêng-liêng, Chúa chẳng giữ lại đâu.

Mấy câu trước dạy về sự cầu-nguyện có ba mặt: — (a) Cầu-nguyện phải kiên-tâm; chớ nên ngã lòng khi Chúa chưa trả lời ngay. (b) Cầu-nguyện phải sốt-sắng. (c) Cầu-nguyện phải tỏ ra lòng tin-cậy. Chúng ta phải lấy đức-tin mà cầu-nguyện, phải cầu-xin và không nghi-ngờ. Chúng ta có thể tin-cậy Chúa sẽ ban mọi điều tốt cho con-cái Ngài; không nên lo-lắng chút nào.

Câu 12. — Câu này tóm-tắt nguyên-tắc và điều-răn của nước Đức Chúa Trời,

hay là «lý-tưởng thực-hành» cho mọi tín-đồ. Đức Chúa Jê-sus chẳng những dạy chúng ta phải tin đều chân-thật, nhưng Ngài cũng dạy chúng ta về cách ăn-ở đối với Ngài, với anh em và với mọi người. Chúng ta muốn người ta đối với mình thế nào, thì phải làm cho người ta thế ấy (Ma 5: 43). Chúng ta tự-nhiên làm như vậy không được, phải nhờ quyền-phép đổi tánh-nết cũ thì chúng ta mới bằng lòng theo như Chúa Jê-sus dạy-đỗ. Thánh Phao-lô khuyên chúng ta phải nhơn-từ và khiêm-nhường theo gương Đấng Christ. Chúng ta phải đồng một tâm-tinh như Đấng Christ, và Ngài sẽ giúp chúng ta làm việc ích-lợi cho Ngài và loài người.

Câu 13.— Đức Chúa Jê-sus sắp kết-luận bài giảng trên núi. Ngài biết sự giảng-dạy của Ngài trái với luân-lý và triết-lý của loài người. Ngài cũng biết ít người bằng lòng theo sự dạy-đỗ của Ngài. Các người nghe lời Ngài lúc đó và hôm nay cũng vậy, có chia làm hai hạng, — người vào cửa hẹp và người vào cửa rộng. Đàng lẽ cửa rộng dẫn người ta vào một nhà sung-sướng và rất đẹp-đẽ, nhưng trái lại, đường ấy dẫn người theo tới sự hư-mất. Đường rộng ấy là đường của vô-tín, vui-thích của xác-thịt, sự chiều mình và theo ý riêng. Có rất nhiều người theo đường ấy.

Câu 14.— Vào cửa hẹp rất khó, vì trước khi có thể theo đường hẹp, phải bỏ các sự công-bình của mình, cả sự kiêu-ngạo và tội-lỗi. Ai vào cửa hẹp phải hạ mình xuống, cảm-biết mình là người ô-uế, và tìm-kiếm Chúa Jê-sus làm Cứu-Chúa mình, thì mới có thể vào và theo đường hẹp. Các vua-chúa và người què-mù có thể nào (Giăng 3: 3-5). Ai đi đường ấy được dắt-dẫn đến sự sống và vinh-hiễn.

Tóm-tắt

1. — Vì sự đoán-xét nhau giữa anh em, Hội-thánh bị chia-rẽ. Tội này gây nên sự chia-rẽ trong Hội-thánh hơn tội-lỗi khác.

2. — Nhiều tín-đồ vấp-phạm hay đoán-xét trước khi biết mọi điều có quan-thiệp với việc ấy. Nhiều khi chúng ta lấy kính hiển-vi nhìn xem lỗi của người khác, khiến lỗi đó càng lớn hơn; còn đối với lỗi mình thì dùng kính thu nhỏ lại mà nhìn, khiến nó càng nhỏ hơn.

3. — Nài-xin, tìm-kiếm, gõ cửa — là ba bước phải đi tới để được nhậm lời cầu-nguyện. Phải lấy đức-tin và kiên-nhẫn mà nài-xin, tìm-kiếm và gõ cửa, đến nỗi không ngã lòng cho tới khi Chúa trả lời cầu-nguyện.

4. — Người theo đường hẹp cần phải có đủ can-dảm bỏ bạn-hữu xấu, bỏ tội, nhưng sẽ được yên-nghỉ và đời sống sẽ có ích-lợi cho Chúa.

24 NOVEMBRE, 1940

VIỆC TỐT-LÀNH CỦA ĐẢNG MÊ-SI

(Ma-thi-ơ 8: 14-27)

CÂU GỐC: — Thế nào Đức Chúa Trời đã xức cho Đức Chúa Jê-sus ở Na-xa-rét bằng Đức Thánh-Linh và quyền-phép, rồi Ngài đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước và chữa lành hết thấy những người bị ma-quỉ úc-hiếp; vì Đức Chúa Trời ở cùng Ngài

(Sứ-đồ 10: 38)

Lời mở đầu. — Sau khi Đức Chúa Jê-sus giảng xong bài trên núi, Ngài đã xuống và tỏ mình ra là Đấng hầu-hạ người ta. Ngài đã giảng cách có quyền và bây giờ Ngài đi giữa đoàn dân và tỏ ra Ngài có quyền trên tật-bệnh, trên tội-lỗi và sự chết. Cả đời sống của Ngài là bày-tỏ ra sự đoái thương loài người, và Ngài cho chúng ta hiểu rõ hơn về lòng nhơn-từ và sự săn-sóc của Đức Chúa Trời đối với các con-cái Ngài. Vì chúng ta đã nghe nhiều về việc lạ-lùng của Đức Chúa Jê-sus,

chúng ta hay bỏ qua và không còn lấy làm lạ; nhưng nếu hôm nay có ai chỉ làm một phép lạ giống như Đức Chúa Jê-sus, thật cả thế-gian được nghe. Thật không ai làm bằng Đức Chúa Jê-sus và Ngài chẳng thay-đổi chút nào, hôm nay Ngài vẫn thế (Hêb. 13: 8).

I.—Đấng thẳng bệnh-tật (8: 14-17)

Câu 14.— Si-môn và Anh-rê có nhà tại Ca-bê-na-um và chắc Chúa Jê-sus với môn-đồ Ngài là thượng-khách. Khi ở châu-

thành này có lẽ Đức Chúa Jê-sus hay ở trong nhà Si-môn, và Ngài quen-biết cả gia-quyến cách thân-mật. Thánh Lu-ca (4: 38) có chép chuyện này và có nói bà gia Si-môn có bệnh rất nặng. Các thứ bệnh sốt-rét trong xứ ấy giống như bệnh người ta thường mắc ở xứ này.

Câu 15.—Các thầy thuốc sờ tay người đau để coi mạch, nhưng Chúa sờ tay bà ấy và chữa bệnh cho. Bà được lành ngay lập-tức và trọn-vẹn; vì tuy bà đau nặng, nhưng Chúa làm phép lạ khiến bà không biết mệt và đã trời dậy mà làm việc nhà.

Câu 16.—Ngày đó là ngày Sa-bát, và theo luật-pháp không có phép đem người đau-yếu đến cho tới khi mặt trời lặn. Nghe về phép lạ Chúa làm, họ mau mau đem người đau-yếu đến cho Ngài. Bàn tay Ngài sờ đến thật có quyền. Một tiếng Ngài phán cũng có thể chữa bệnh hay là đuổi quỷ ám ra khỏi người. Ngài đến thế-gian để phá việc của Sa-tan.

Câu 17.—Tiên-tri Ê-sai có dự-ngôn về việc Đấng Mê-si sẽ làm hằng ngày, vì Ngài mang đau-ốm và buồn-bực của chúng ta. Chúa Jê-sus chẳng những mang tật-bệnh về phần xác mà thôi, Ngài còn gánh các bệnh của linh-hồn người ta và đem đến nơi thập-tự, để cứu-vớt chúng ta khỏi sự chết bởi tội-lỗi. Không có bệnh nào nguy-hiểm hơn bệnh tội-lỗi.

II. — Chúa loài người

Câu 18.—Chức-vụ của Đức Chúa Jê-sus không chỉ riêng cho một đám người hay là một vài làng, nhưng cho cả xứ. Ngài giảng trên núi có đông người theo vì họ thích nghe. Ngài xuống làm phép lạ thì họ theo đông hơn nữa. Nhưng Ngài biết lòng của nhiều người ở giữa họ là ích-kỷ. Đức Chúa Jê-sus không mắc lừa vì có đoàn dân khen-ngợi, vì Ngài biết lòng dân ấy (Giăng 2: 24, 25; 6: 15-26).

Câu 19, 20.—Đây một người có vẻ thật-thà vì muốn hiệp với Chúa Jê-sus làm môn-đồ Ngài. Chắc người ấy tin rằng Đức Chúa Jê-sus là Đấng Mê-si, nhưng Chúa biết người ấy chưa suy-tĩnh và chưa hiểu cái ý-nghĩa làm môn-đồ Chúa. Có lẽ người đó tưởng về sau họ sẽ nhận Đức Chúa Jê-sus làm Đấng Mê-si, và người sẽ được dự phần trong quyền-thế của Ngài. Đức Chúa Jê-sus không bao giờ phỉnh-gạt ai, nhưng Ngài nói rõ rằng trước khi muốn

làm môn-đồ Ngài thì phải trả giá thế nào.

Câu 21, 22.—Xin phép về chôn cha mình là điều rất có lý, nhưng chữ «trước đã» tỏ ra người ấy kể cha mình quan-hệ hơn Đức Chúa Jê-sus. Phần nhiều người đã mất phước cả đời vì đã để cha mẹ, việc công, vợ con và sự thành-công trước nước Đức Chúa Trời. Chắc cha người này chưa chết đâu, nhưng người không muốn theo Chúa cho đến khi cha mình qua đời. Vì Chúa Jê-sus đã biết lòng và những cảnh-ngộ đối với người, nên Ngài hơi nặng lời quở-trách. Có lẽ người đó nếu về nhà sẽ bị cám-đỗ mà cứ ở nhà luôn. Chúa Jê-sus phán «để kẻ chết chôn kẻ chết,» nghĩa là ai chết trong tội-lỗi có thể lo chôn người chết, nhưng ai đã được sinh lại phải lo làm việc Chúa trước hết. Chúa muốn dạy ta rằng Ngài muốn làm Chúa cả hay là Ngài không phải là Chúa của ta. Ngài đòi chỗ cao nhất trong lòng yêu-thương của chúng ta và chẳng điều gì và chẳng ai chiếm được chỗ ấy.

III. — Chúa cõi thiên-nhiên

Câu 23, 24, 25.—Bão này dữ-dội lắm. Môn-đồ Ngài là người quen-biết biển và chắc đã gặp bão nhiều lần rồi, nhưng lúc này họ sợ-hãi lắm. Chúa Jê-sus làm việc rất khó-nhọc, nên Ngài mệt và vào thuyền mà ngủ say. Ngài không biết có bão cho đến lúc môn-đồ đánh thức Ngài.

Câu 26.—Trước hết Chúa quở môn-đồ vì sự không tin. Chính Ngài đã bảo họ xuống thuyền đi qua bên kia. Môn-đồ không nên sợ vì chắc Ngài không bảo đi với Ngài để bị đắm trong biển. Tiếc thay, mấy ông ấy không có đủ đức-tin! Sau khi Ngài đã quở môn-đồ, Ngài quở gió và biển, thì biển yên-lặng.

Chắc bão này là bởi quỷ Sa-tan, nên Chúa quở một tiếng để tỏ ra mình là Chúa cõi thiên-nhiên.

Câu 27.—Môn-đồ lấy làm lạ quá vì chưa hề thấy ai làm như vậy. Họ đã thấy Ngài làm phép lạ và chữa bệnh, nhưng việc này rất lạ, nên môn-đồ còn có chứng-cớ lớn hơn Ngài thật là Thần.

Chúng ta đi trên biển của đời này và nếu có Chúa Jê-sus làm Hoa-tiêu thì khi chúng ta gặp bão lớn hay việc gì xảy ra, chúng ta không cần sợ-hãi, vì thuyền của chúng ta không bị chìm, miễn là có Ngài cai-trị. Quyền-phép của Ngài vẫn còn,

và ai bằng lòng tiếp-nhận vào lòng và giao đời sống cho Ngài, thì sẽ từng-trải quyền-phép lạ-lùng của Ngài.

Tóm - tắt.

1.—Khi Chúa Jêsus cất tội-lỗi chúng ta, thì sự hầu việc Ngài trở nên vui-mừng cho ta. Khi Chúa Jêsus quở-trách bịnh tội-lỗi, thì sự hầu việc Chúa trở nên vui-mừng và đời ta được từng-trải vui-sướng.

2.—Chúa muốn mọi người định giá về sự theo Ngài, vì ai định làm môn-đồ

Ngài, cần phải dự-bị đi đường cô-đơn.

3.—Chỉ tin Chúa có quyền làm phép lạ, thì không đủ cứu linh-hồn. Chúng ta phải biết sự cần-dùng của mình và tin rằng có một mình Đức Chúa Jêsus có thể làm đầy-đủ sự cần-dùng của chúng ta và cứu chúng ta khỏi tội.

4.—Đức Chúa Jêsus có quyền trên hết thảy mọi sự,—trên vật-chất (Ma 8:27), trên tri-khôn (Mác 5:15), trên đạo-lý (Giăng 5:14; Giu-đe 24.) Cả quyền ban cho (Ma 28:18).

1 DÉCEMBRE, 1940

CHÚA JÊSUS SAI MÔN-ĐỒ TRUYỀN-BÁ TIN-LÀNH

(Ma-thi-ơ 10:24-39)

CÂU GỐC: — Cha đã sai ta thế nào, ta cũng sai các người thế ấy

(Giăng 20:21b)

Lời mở đầu.—Ai muốn hiểu rõ mười hai môn-đồ được kêu-gọi thế nào trước khi Đức Chúa Jêsus chịu chết, phải nhớ rằng lúc ấy Ngài tổ mình ra cho dân Y-sơ-ra-ên là Đấng Mê-si, là Vua của dân ấy. Ngài đã chọn mười hai sứ-đồ nhận chức-vụ đi báo tin trước hết cho «con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên.» Chúa bảo sứ-đồ Ngài đừng đem vàng, bạc, tiền hay áo-quần theo, vì họ là sứ-giả của Vua đi đến dân mình, và họ có quyền đòi các người trung-tín trong dân Y-sơ-ra-ên đang trông-đợi Đấng Mê-si phải cung-cấp cho mình. Trong sách Lu-ca (22:35-38) Chúa Jêsus bảo sứ-đồ làm trái lại, vì lúc này họ đi rao-truyền cho mọi người, và Chúa biết dân Ngài sẽ từ-chối Ngài và không chịu nhận lấy.

Đức Chúa Jêsus đã dạy-đỗ và dự-bị các môn-đồ; bây giờ Ngài sai họ đi từng đôi và rao-truyền tin về nước Ngài.

Chúa không giấu nhưng có tỏ cho môn-đồ biết trước về điều khó-khăn họ phải chịu vì có danh Ngài. Nếu Ngài nguy-xung là Đấng Mê-si như người Pha-ri-si đã nói, chắc Ngài không nói các người theo Ngài phải vác thập-tự. Chúa Jêsus có phán một lần kia: «Bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các người rồi.»

I. — Kêu-gọi và giao chức-vụ

(10:24-39)

Câu 24. — Đức Chúa Jêsus đã chọn mười hai sứ-đồ để giúp việc Ngài. Bởi sự dạy-đỗ hằng ngày, bởi gương thực-

hành và các điều-răn, Ngài đã sửa-soạn họ đi ra giữa dân-chúng và rao-truyền Tin-Lành. Bây giờ các sứ-đồ sắp khởi làm chức-vụ, Chúa bảo đi đâu và phải làm thế nào. Ngài cho biết rõ rằng sự rao-giảng cho người ta không dễ đâu, và sẽ bị bắt-bớ. Nhưng Ngài nhắc cho sứ-đồ rằng Ngài là Thầy và chính Ngài đã chịu các điều này. Vì lời phán của Ngài đã kết-quả sự bắt-bớ, chắc sứ-đồ đem lời ấy ra cũng sẽ bị người ta chống-nghịch.

Câu 25. — Môn-đồ không nên trông-mong được một bậc cao hơn bậc của Thầy mình, hay là đầy-tớ lớn hơn chủ. Nếu người ta khinh-dễ chủ, chắc tôi-tớ cũng sẽ bị khinh-dễ hơn. Đức Chúa Jêsus và các người theo Ngài hiệp một, nên họ đối với Chúa thế nào, cũng sẽ đối với môn-đồ thế ấy.

Câu 26. — Trong bài này Chúa dùng chữ «đừng sợ» ba lần. Người hết lòng theo Chúa không nên sợ người ta bắt-bớ. Chúa biết hết mọi sự và một ngày kia Ngài «sẽ đem đoán-xét các công-việc, đến đối việc kín-nhiệm hơn hết, hoặc thiện hoặc ác cũng vậy.»

Câu 27. — Sự dạy-đỗ riêng cho môn-đồ là để cho họ nói chung cho mọi người nghe. Họ không nên sợ nói ra sự thật mặc dầu dân-chúng không thích nghe.

Câu 28. — Sánh với linh-hồn, thân-thể rất nhỏ-mọn. Điều quan-hệ không phải là người ta có quyền làm hại mình, nhưng phải nhớ rằng Đức Chúa Trời có quyền

bỏ cả hồn lẫn xác vào địa-ngục. Chúng ta kính-sợ Đức Chúa Trời nhiều, chắc sẽ ít sợ người ta. Chúng ta càng kính-sợ Đức Chúa Trời bao nhiêu, thì càng không sợ quyền của loài người bấy nhiêu.

Môn-đồ Chúa nhiều khi bị cám-dỗ vì đau-yếu, sợ bị bỏ tù hay là kẻ thù, nhưng Chúa muốn chúng ta chỉ sợ Ngài, vì chỉ Ngài có quyền trên sống chết, trên cả linh-hồn và xác-thịt.

Câu 29. — Tới thế-kỷ mười chín, tại chợ thành Giê-ru-sa-lem có bán chim sẻ, vì người nghèo hay dùng làm đồ ăn. Dầu hai con chim sẻ bán một đồng tiền, Đức Chúa Trời kể là quý và Ngài biết mỗi khi con chim rơi xuống đất.

Câu 30. — Không ai có thể đếm sợi tóc trên đầu mình, nhưng Đức Chúa Trời biết có bao nhiêu. Không có điều chi nhỏ-mọn nhứt về chúng ta mà Đức Chúa Trời không biết. Nếu chúng ta từng biết thực-sự ấy rõ-rệt hơn, thì trong đời sống mình có sự thay-đổi lớn.

Câu 31. — Đức Chúa Trời lo-liệu và thương-xót loài vật, nhưng loài người là quý nhứt. Giá-trị của người ta càng cao là do mình càng hi-sinh cho kẻ khác. Ngài quý-trọng linh-hồn của loài người, đến nỗi đã ban Con một làm lễ chuộc tội, ngõ hầu bởi đức-tin đến Ngài, chúng ta được thoát khỏi sự hư-mất.

Câu 32. — Đức Chúa Jê-sus hứa ban một phần thưởng rất vinh-hiễn cho những người xưng Ngài ra trước mặt thiên-hạ. Sự xưng Ngài ra không phải là một việc thối, nhưng mỗi ngày chúng ta cứ phải tỏ ra mình là con-cái Ngài. Đến ngày cuối cùng Đức Chúa Jê-sus sẽ xưng chúng ta ra trước mặt Cha Ngài. Có hy-vọng lớn như thế, tin-đồ không khó đứng vững và trung-tin.

Câu 33. — Có lời hứa cho kẻ trung-tin và câu này có lời cảnh-cáo. Có khi ai theo Chúa phải chịu khốn-khó, và có khi cũng phải chọn giữa Đấng Christ và người khác. Cái ý-tưởng bị Đấng Christ từ-chối đủ giục lòng ta vui lòng chịu mọi điều vì danh Chúa.

Câu 34. — Luật-lệ của Đấng Christ và luật-lệ của thế-gian trái-ngịch nhau và không thể hiệp nhau. Đức Chúa Jê-sus thật là Chúa Bình-an, nhưng trước khi Ngài có thể lập nước bình-an, trên mặt

đất phải có tranh-cạnh, ghen-ghét và bắt-bớ vì có Ngài.

Câu 35-36. — Môn-đồ Chúa phải bằng lòng chịu bắt-bớ trong gia-đình mình. Nếu đã từng-trải sự bắt-bớ như vậy, thì đừng sợ gì, nhưng biết rằng ấy là dấu-hiệu mình đã trung-tin với Chúa. Chúng ta thường suy-nghĩ về cả dân Giu-đa không nhận Đức Chúa Jê-sus làm Cứu-Chúa, nhưng chính trong gia-đình họ không nhận Ngài là Chúa. Chúng ta có từng-trải như thế thì được an-ủi, vì Đức Chúa Jê-sus cũng có đi theo con đường ấy.

Câu 37. — Yêu-mến Đấng Christ trên hết mọi sự, thì chúng ta phải bằng lòng bỏ hết mọi sự vì có Ngài. Người trai-trẻ giàu-có yêu của-cải mình hơn Chúa, nên không thể theo Ngài. Nếu người nào không chịu từ-bỏ lòng yêu-mến của-cải, bạn-hữu, anh em, và yêu-mến Chúa hơn hết, thì người ấy không đáng làm môn-đồ của Chúa.

Câu 38. — Thập-tự-giá là dấu sự sỉ-nhục và sự chết. Vác thập-tự mình nghĩa là can-dảm và vui lòng chịu mọi sự thiệt-thòi hay là đau-đớn chúng ta phải chịu vì có danh Chúa. Ai bằng lòng vâng theo Chúa, ắt sẽ gặp hoạn-nạn (Giăng 16: 33; Sứ 14: 22; II Ti 3: 12). Nhưng ai trung-tin vác Thập-tự-giá trong đời này, sẽ được mũ triều-thiên sự sống (Khải 2: 10).

Câu 39. — Ai sống cho mình trong đời này đã sai mục-dịch, vì Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta để làm sáng danh Ngài. Ai ưa-thích hơn hết điều gì thuộc về thế-gian và quyết-định sẽ lấy việc tạm-thời làm quý nhứt, chắc sẽ không được vào thiên-đàng. Nhưng ai bằng lòng bỏ sự sống vì danh Chúa, sẽ tìm lại được và sẽ sống đời đời với Chúa trong đời sau.

Tóm-tắt

1. — Vâng-phục thì tỏ ra dâng mình cho Chúa. Ai thật lòng yêu-mến Chúa, sẽ vui lòng dâng mình làm tôi-tớ Ngài.

2. — Sự xưng Chúa ra trước mặt người ta không phải là mọi người được kêu-gọi làm thầy giảng, nhưng bởi cách ăn-ở tỏ Ngài ra và kéo người khác đến cùng Ngài.

3. — Sống cho mình và cho tội-lỗi thật là đời sống vô-vị.

4. — Chẳng có sự hi-sinh nào lớn hơn sự hi-sinh của Đấng Christ đã liều mình vì ta.